

# Phụ Nữ

## Tân Văn

DEPT LEGAL  
INDOCHINE  
N<sup>o</sup> 12679

### Số này có bài :

- ☒ Đản-bà Đire lui lại ?
- ☒ Bà Pierre Curie tạ-thế. Công-dụng và giá trị của chất radium  
*của Diệp-vân-Ky*
- ☒ Phê-bình quyền Khoa-Học Tùng-Đám  
*của Phan-vân-Ham*
- ☒ NSI chuyện với ông giáo-sư Lauret Le Ferron  
*của Nguyễn thi-Kiểm*
- ☒ Chùm-Hoa Hàm-Tiểu  
*của Minh-Nguyệt*
- ☒ Hoán-cảnh tự-nhiên và Hoán-cảnh Nhân-tạo  
*của Hải-Triển và Hải-Thanh*
- ☒ Nhi-dồng Tiều-thuyết Chuyện vui v v.

== 0<sup>s</sup>10 ==  
 NĂM THỨ SÁU  
 ngày 12 Juillet 1934  
 == 250 ==

Muốn cho quí bà quí cô  
khỏi uống lầm thuốc.

Từ nay sẽ giới-thiệu  
những thuốc hay.

1. Đàn bà hay đau bụng trước mỗi ngày có kinh-nguyệt. Kinh nguyệt không chừng dỗi. Ngày có kinh hay đau mỗi từ chỉ hay mệt nhọc. Có kinh khi nhiều quá khi ít quá. Đường-kinh không lối sanh nhiều chứng bệnh vật.

Hãy dùng « Điều Kinh Chương-Tử-Hoàn » hiệu Võ-Bình-Dẫn 1 hộp 12 hoàn giá tiền 1\$00

2. Vợ chồng muốn có con mà vì bất-nhược, ốm yếu quá nên không con thì hãy dùng vài hộp « Nữ-Tự-Lai-Tinh » hiệu Võ-Bình-Dẫn 1 hộp 6 hoàn 1\$50

Còn như vợ chồng vẫn mạnh-mẽ mập mạp, không bệnh hạn chi mà không con thì cả hai vợ chồng đều nên uống vài hộp « Nữ-Cầu-Tử-Hoàn » hiệu Võ-Bình-Dẫn 1 hộp 6 hoàn tiền 1\$50

3. Đàn ông đàn bà lúc trẻ mùa, hay nhức-gân, đau mu từ chi. Hoặc vì sự dáp dón mà hay đau to lớn muốn, thỉnh thoảng thấy mất cả bản tính tự-nhiên; sanh ra tình sợ-sệt, nhút nhát, không còn dám quyết-định sự gì được nữa, thì hãy uống thuốc tạ nhứt của hiệu Võ-Bình-Dẫn kêu là Kim-Tinh-Đơn 1 ve 0\$25.

Những thuốc Lào-chế tại Võ-Bình-Dẫn được-Peang đều đáng chu quí bà quí cô đở đỡ và nên dùng trong cơn bệnh nước. Kỳ báo sau sẽ giới-thiệu những thứ thuốc hay khác.

VĂN HÀ

## Sách mới nên mua

Sách dạy nấu đồ ăn chay 0\$20. — Nhựt dụng từ hàn, có đủ các kiểu đơn từ, bằg-khoản ruộng đất 0\$80 — Sách dạy nói 5 thứ tiếng: Quãng-dông Triều-châu, Phước kiến, Lang-sa và Việt-nam 0\$80. — Sách dạy nói tiếng Tây một mình 0\$80 — Tiều-thuyết « Giọt-lệ má hồng » tác-giả Nguyễn - thế - Phương, sự tích rất hay, đọc vắn mà phải lúc cười vang, khi kh e thăm, thiệt là ít có, trọn bộ 21 cuốn, bán giá rẽ 2\$10.

Ít hưa nữa sẽ có một bộ sách khoa học : Tương mạng mộng bốc, trọn bộ 4 cuốn 3\$00

Tin-Đức Thư-Xã

57-58-59, Sabourain — Saigon

## VIỆT - NAM CÔNG - TY BẢO - HIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

Hội-quán : 56, đường Pellerin, Saigon

Tên giấy thép :  
ASSURANA

Giấy thép nói : 748

1. Giá tiền bảo kê rẻ hơn các hãng khác và trả làm 4 kỳ được, mỗi kỳ một phần tư.
2. Khi rủi ro bói thường mau mắng và lo đủ mọi việc, cho chủ xe khỏi nhọc lòng.

# PHU-NỮ

NĂM THỨ SÁU, SỐ 250

Ngày 12 Juillet 1934

# TÂN-VĂN

Chủ-nhơn :

M. NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

## Đàn bà Đức lùi lại ?

Một nhà báo cùng trong một cơ-quan, cùng một ngày xuất-bản, tỏ ra hai cái ý-kiến tương-phản cùng nhau đối với vấn-đề phụ - nữ. Ở trương sau cùng cơ-quan ấy, nhà văn-sĩ ta bảo rằng : Hitler cấm đàn-bà dự vào các việc xã-hội, chánh-trị và cưỡng-bách ở trong bếp-núc, buồng-the là rất phải, rất hợp-lý. Ở trương đầu tập báo ấy, cũng là nhà ngôn-luận ấy, nhưn một cái tin đồn về một người đàn-ông có mang (?) bảo rằng : Đàn-bà yêu-cầu quyền-lợi, cao-xương nữ - quyền là phải. Thế thì độc - giả tự hỏi nên nghe lời bản nào trong hai lời mâu-thuần nhau như vậy ?

Trước đây đã lâu, trong tập Phụ-Nữ Tân-Văn đã có bài xã-luận bàn về cái hiện-tượng phát-xít ở Đức, về phương-diện phụ - nữ. Đại-ý bài ấy nói rằng : Xã - hội loài người vẫn tiến tới luôn luôn, những bước lùi tạm thời trong lịch-sử dài-dặc của nhân - loại chỉ minh - chứng là loài người trải qua những thời kỳ phôi-thai.

Ngày nay, người nước ta đương đề ý đến thời-cuộc ở Đức, nhiều nhà ngôn-luận bảo-thủ lấy gương tàn-bạo của Hitler mà dọa-nạt chị em ta, chúng tôi tưởng nên thảo-luận một lần nữa về cái hiện - tượng phụ-nữ ở Đức bị lùi lại ! Đương giờ chúng tôi biên bài xã-thuyết này thì ở Đức sôi - nổi lên cuộc biến-cách ghê-gớm, chưa biết thời-cuộc sẽ xoay ra thế nào ?

Hitler cùng đồng-dăng nhảy lên nắm quyền độc-tài ở Đức trong một thời-kỳ rất nguy-kịch. Nước Đức là một nước kỹ-nghệ cực-kỳ đồ sộ, vừa thua cuộc chiến-tranh với nhiều nước tư-bản khác. Mong chia xẻ lại thế-giới, để có thể mở rộng trường hoạt-dộng cho tư - bản của mình, chẳng dè lại thua trận đến nỗi dất-dai bị cắt, và bị cưỡng-bách nộp nhiều bồi-khoản cho bên

## PHU NU TAN VAN

thăng; tình-hình chánh-trị của Đức vì thế mà càng rối hơn các nước khác.

Các giai-cấp lao-công ở Đức chống với giai - cấp thống-trị nước mình và điều-ước Versailles rất kịch liệt. Nạn thất-nghiệp ở Đức rất là to-tát, sáu triệu người không có công ăn việc làm...

Ấy, trong cái tình-cảnh khó-khăn bối-rối ấy, Hitler và đồng đảng nhẩy lên cầm chánh-quyền! Cầm chánh-quyền mà không có cơ-mưu gì thiệt-hành những lời hứa với người lao - động như là: tịch các nhà ngân - hàng, giải-quyết vấn-đề thất-nghiệp, Hitler hô lên cái khẩu-hiệu: Đản - bà nên trở về lo việc nhà! Đản-bà có trở về nhà thì mới rộng chỗ cho đản - ông làm, mới giải-quyết vấn-đề thất - nghiệp đặng! Cái sáng - kiến của viên độc-tài chuyên-chế là ở chỗ ấy!

Nhưng mà, ngay cho đến các báo của phái tư-bản các nước cũng không thể biểu đồng tình với Hitler về vấn-đề ấy được. Mọi người đều đồng-thanh cho rằng: cách giải-quyết ấy vừa là áp-bức đản-bà, vừa tỏ ra là dốt về kinh-tế-học, và sử học.

Từ khi máy - móc to - tát của cánh tư - bản ra đời làm thất-bại cuộc kinh-tế tự-nhiên, thời cái chế-độ đại-gia đình đã nát ở các xứ tiên - tiến. Kẻ tộc-trưởng không có cách gì giữ vợ và con gái ở trong đại-gia đình đặng phải để cho họ vào làm các công-xưởng và các đồn-diễn to. Hơn vậy mà phụ-nữ mưu-cầu được sự sinh-tồn của mình; và hơn đã có địa - vị trong cuộc sinh-săn của tư-bản chế-độ mà họ chiếm được địa-vị trong chánh-trị.

Cái hiện-tượng ấy là hiện tượng đại-đồng, chung cho cả thế - giới tư-bản, chớ không riêng cho nước nào cả.

Nay bảo mấy mươi triệu phụ-nữ Đức bỏ việc làm ở các công-xưởng, các đồn-diễn, v. v. . . bỏ chức-nghiệp của mình, để về « lo việc nhà » là nói khoác mà chơi, hay là nói cho đúng hơn: nói khoác để phỉnh người dân, để cho người ta hiểu-lắm về nguyên-nhân của cuộc khủng-hoảng chớ không có lực-lượng nào kéo được phụ-nữ Đức trở về bếp - núc buồng - the cả! Duy về mặt chánh-trị, bọn độc-tài có thể dùng cưỡng - quyền mà cấm đản - bà dự chánh-trị cũng như họ đã cấm người lao-động nhưng đó là một thủ-đoạn làm ngang mà thôi. Thủ - đoạn ấy chứng tỏ ra rằng nay mai xã - hội Đức sẽ biến-chuyển dữ-dội.

Phụ-nữ Việt-Nam sẽ trông gương đản-bà khắp thế-giới mà tranh-dấu, chớ không vì lời bán thiêng-lệch của kẻ bảo-hủ mà lùi.

*Phụ nữ tân văn*



Nước Đức đương trải qua một thời-kỳ biến-loạn nữa!

Viên thống binh Frisch hăm Hitler rằng nếu anh-ta cứ tiếp tục xử-tử chánh-trị-phạm mà không có đem ra tòa án xét xử, thì ông sẽ bắt anh ta! Xem đó thì biết cái chính-sách độc-tài của Hitler làm nao động nhân tâm ở Đức là dường nào!

Nhưng vậy đây là bọn vô-chức tranh quyền với bọn quốc gia xã hội, chánh-thể độc-tài sẽ thay tay; thay vì ở trong tay đảng quốc-gia xã-hội nó lọt vào tay phái quân-nhơn. Hitler sẽ mất thế-lực, nhưng Frisch hay Von Papen, hay là anh lãnh-tụ nào trong nhà binh mà cầm quyền thì xã-hội Đức vẫn còn lâm vào nạn độc tài chánh thể.

H. P.

### Một việc từ thiện có ý nghĩa

Nhân thấy gần đây số người nam nữ tự tử rất nhiều, một người bạn chúng tôi có cái ý này rất đẹp:

Nên lập một hội cứu kẻ sắp tự tử. Hội này thông tin cho các giới niết, ai muốn tự-tử thì nên lại hội đó mà cho hay. Nhà hội mới làm một tờ giao kèo, hẹn với người muốn tự-tử làm cho họ ham sống và nếu không được vậy thì đến trong một hạn kia, họ sẽ thi hành cái ước vọng chết của họ.

Chắc có lẽ rằng đến hạn nhất định kia, chẳng ai muốn chết nữa

vì trong lúc khủng-hoảng về tinh thần hoặc cơ thể (đau ốm) người ta không còn nghị lực gì nữa để chống với thời cuộc. Bây giờ cho họ một cái tin tưởng rằng họ sẽ ham sống, để cho họ quên cái định kiến (idée fixe) muốn chết của họ đi, rồi... thời-gian giúp sức, cái buổi khổ cùn, đã qua, họ lướt nạn được; người tổ chức hội cứu kẻ sắp tự tử phải có nhiều kinh-nghiệm, có chút tâm-lý-học và có oai quyền (autorité) nếu giàu tiền thì càng tốt. Rồi các công việc làm cho kẻ muốn chết ham sống nên do theo tâm-lý người trong cuộc mà tổ chức. Giúp tiền thì khó, nhưng giúp lời khuyên dỗ chỉ bảo chẳng khó mà làm cho người ta cảm động hơn. Sự đó không phải là một ảo-tưởng. Những người đồng bệnh gặp nhau thì bao giờ cũng tổ tâm sự rồi do đó, họ lập một đời mới, do người chỉ huy thúc dục phấn đấu, giao cho họ những tư-tưởng mới...

« Tam ngu thành hiền » còn tam sâu hợp lại chắc là thành một khối vui. Biết đâu chừng ???

### Cán bạch

Nhơn mấy ngày lễ 14 Juillet, thợ nhà in và ty kiểm duyệt đều nghỉ, hẳn báo phải nghỉ một kỳ.

Số báo 251 sẽ ra ngày 26 Juillet, xin quý độc giả lượng biết cho.

B. B.

### Đi tu là lánh đời

Một ni-cô còn trẻ, quen với chúng tôi vì mang bệnh phải bỏ chùa mà lên Saigon dưỡng bệnh có thuật cho chúng tôi nghe nhiều chuyện bí ẩn trong một chùa lớn ở Châu-đốc. Sau khi ông huê-thượng trong chùa ấy chết rồi, các tăng-lữ tranh giành với nhau chức trường-lữ, (con của thầy, sau sẽ làm huê - thượng) ganh ghét nhau cho đến nỗi phá nhiều tín-đồ và bày ra mưu ác thuốc người, bỏ mìnng chai, mìnng ống khói đèn trong nồi cơm vẩn vẩn... Các ni-cô thì bị thơ hám dọa và luôn luôn phải đề phòng lo sợ. Cũng đã có xảy ra nhiều chuyện tởm bại gạt gẫm những người trong chùa vì sợ « làm xấu Phật » lại giấu em chẳng đem chuyện nhà chùa cho người ngoài biết hay là vì sợ mang thù oán cũng có. Thành ra lũ ác-tăng được sức càng hoành hành. Ni-cô quen với chúng tôi một hôm ăn cơm nhai trúng một miếng khói lớn rồi vì luật nhà tu buộc « chẳng nên lầy hoai một hạt cơm cửa trời » nên chẳng nhả búng cơm ra mà chỉ lùa sơ miệng ống khói rồi nuốt. Miếng chai còn lộn với cơm, ni-cô mang b nh lúc từ đó. Độc giả có thấy sự tin ngưỡng làm cho người ta mất cả lý tánh như thế không? Không những ở một chùa đó mà thôi, các chùa khác cũng vậy. Làm sao mà người ta tranh giành chức tước như vậy? Vì, các bực tu cao lớn được tín-đồ các bà các cô trọng đãi kính yêu hơn cha mẹ. Người ta đem cúng thờ hàng thật sang, thứ bánh thật quý, thứ trái cây thật ngon cho các huê

## PHU NU TAN VAN

thượng. Người ta lấy họ như Phật sống và lo buổi ăn, giấc ngủ cho họ một cách trân trọng... Đã gọi rằng tu mà còn giai-cấp thấp hèn còn ganh-ghét còn xô-rát nhau như thế ấy? Các chị em vào chùa đã gọi rằng tránh đời nhưng còn gặp nhiều cảnh trong đời mà rồi không được phẩn đấu, không được chống trả chỉ chấp tay mà cầu cho nạn qua, thì tự trói mình đem cho thú dữ.

Gần đây, vì thấy mấy chuyện tởi tẻ trong chùa, cũng vì ảnh hưởng của các báo một mực bài-xích mê tín, có một số dòng ni-cô bỏ chùa mà về thế gian. Mong rằng các chị em ấy thức tỉnh các kẻ sắp làm lạc như họ trước kia.

### Phụ-nữ chức-nghiệp

Nhân soạn báo cũ, gặp trong báo Nhật-lân ngày 25 Avril 1934 bài dưới đây. Chúng tôi rất hết lòng hoan nghinh cái sáng kiến của cô Phương-Tiếp ở Bắc và đăng lên báo Phụ-nữ để làm tin tức về chức-nghiệp dân bả cho chị em Trung, Nam. Ước rằng cô Phương-Tiếp nên bày trên mặt báo này công việc của cô làm, cuộc sống và tình hình xưởng thêu máy của cô hiện nay ra làm sao. Xa xưa không thêu được, chị em nào có mục-dịch tốt đẹp, tình làm việc công ích thì nên cho chúng tôi hay để tuyên truyền trong cột Phụ-nữ chức-nghiệp.

B. B.

### PHỤ-NỮ VỚI CHỨC-NGHIỆP

Chúng tôi rất lấy làm mừng rằng cô Phương-Tiếp là một người trong số bạn gái đã hiểu rõ cái nghĩa kinh-tế giải-phóng. Muốn cho chị em có một chức-nghiệp để tự lập lấy thân, cô xin phép chánh-phủ mở một xưởng dạy thêu máy.

Vừa đây nhân có dịp gặp cô, tôi mới biết rõ những ý-hướng cô,

thực đáng làm gương cho chị em trong phái mới.

Cô Phương-Tiếp mở ra xưởng dạy thêu máy này, cốt ý là để giúp chị em có một nghề có thể đủ nuôi sống cho mình. Không những thế, tuy cô đã được giấy bao khen của mấy kỳ đấu xảo và hội chợ ở Trung Bắc-kỳ, cô còn dự định nay mai sẽ đem những bức thêu của cô và của học trò cô sang dự đấu xảo Bruxelles nữa. Cô có cái hy-vọng rằng việc làm sẽ được kết quả tốt vì những bức thêu ấy sẽ là những phong-cảnh và thổ-dân ở nước ta có thể gọi được tinh hiếu kỳ của người ngoại quốc.

Ngoài cô Phương-Tiếp còn đang trù tính lập một lớp học cho chị em nghèo. Cô tính sẽ dạy cho chị em thành nghề, rồi dùng chị em làm việc trong một thời hạn ít lâu, lấy những tác-phẩm của họ ra mà bán để bù lại số tiền mua vật liệu trong khi học mà cô Tiếp sẽ phải cáng lấy một mình. Thật là một ý-kiến rất hay.

Cô Phương-Tiếp dở cho tôi xem những bức thêu bằng « len » trông rất mỹ-thuật. Những bức ấy dùng làm mặt đệm ghế sa-lông. Tôi bâng khuâng nghĩ đến những cảnh gia-dình sung túc mà nếu được bà vợ đã học được nghề thêu máy này, thì những đệm ghế sẽ do tay vợ thêu, bà tất phải mua đâu; lúc ấy đức ông chồng ngồi trên chiếc ghế êm ấm, bà vợ có thể tự-phụ, nó một nụ cười hoan hỉ: « Minh xem những cái đệm này có khéo không. Tôi hi-học thêu mất một tuần lễ đó.» Cái cảm tưởng của ông chồng sẽ ra sao? Hẳn ông phải há dạ vì vợ đã không cần phải giết thì giờ bằng quần bài như mấy cô Tham, bà Phan khác.

Tôi mong rằng cô Phương-Tiếp sẽ giúp cho nhiều bạn gái trở nên những bà vợ trong cảnh gia-dình tôi phát tả trên đây. H. V.

### Một cách che chở người đàn bà yếu

Tin thời sự trong các báo thường đăng những án mạng gớm-ghe do nơi tánh tàn-nhân của các mẹ chồng đánh đập nàng dâu có thai, các anh chồng vô phu đánh vợ, đánh con cho đến chết. Sự ấy thường xảy ra trong thôn quê. Người ngoài cuộc là bạn láng giềng hoặc người đi đường hay có tánh lương đạ chẳng muốn « ách giữa đàng mang vào cổ » diễm-nhiên mà ngo hay là nhát gan rồi khi công chuyện lỡ giác ra thì người bị thiệt hại (les victimes) đã chết hoặc mang tật trọn đời, quan có phạt tù phạt vạ kẻ bắt nạt thì sự đã rồi. Nhà cầm quyền nên ra một luật rồi làng phải thi hành. Bất kỳ trong xóm nào, làng nào mà có xảy ra những vụ đánh đập như thế ấy (mẹ chồng, nàng dâu, chồng vợ v. v.) mà người lân cận chẳng can-thiệp vào thì sẽ bị phạt nặng nhẹ tùy theo trách nhiệm nghe thấy của họ. Làm như vậy, có lẽ bớt sự gây gổ nữa, vì sợ phạt, liên can, người láng giềng sẽ can gián và can-dãn người nóng tính trước khi họ ra tay.



### Thăm Tạ

Tuần rồi ban đại-biểu của bản-báo đi Tây-ninh, được qui độc-giã tiếp đãi rất hậu và có nhiều vị hết lòng sốt sắng cố động giúp cho bản-báo được nhiều độc-giã.

Bản-báo xin trân trọng lời cảm tạ thành tình qui ngài nhất là ông Thầy-Thuốc Hà-van-Sua, qui ông và bà Hồ-văn-Mạnh, ông Thoại và qui ông trong tòa bố, tòa án, ty giáo huấn và tạo-tác.

P. N. T. V.



Học sinh và phụ-huynh học-sinh nay khỏi phải lo không có chỗ học

Đến ngày 1er Août 1934 khai giảng **MỘT TRƯỜNG TƯ' LỚN NHẤT Ở NAM-KỲ**

# Là Trường LYCÉUM PAUL DOUMER

Ở TẠI ĐẠI LỘ GALLIÉNI GIỮA ĐỊA PHƯƠNG SAIGON-CHỢ LỚN GẦN GA HÒA-BÌNH VÀ GA CHỢ QUÁN

Đứng chủ-trương cai quản :

## ÔNG LEURET LE FERRON

Hưởng-thọ Bắc-đầu-bội-tinh — Cử-nhơn văn-chương Triết-học. Cựu Chánh văn-phòng sở « Cựu-lê Xã-hội » ở Đông-dương. Người đã sáng lập trường Lycéum Hồng-bàng ở Hà-nội.

### CÁCH SẮP ĐẶT Ở TRONG TRƯỜNG

#### a) VỀ SỰ DẠY DỒ

- 1) Nam Nữ học sinh đều nhận vào học trong (internes)
- 2) Mở từ lớp Enfantin đến lớp Baccalauréat.
- 3) Dạy đủ các thứ tiếng : Pháp, An-nam, Hồng-mao, Trung-hoa, La-tinh, Hy-lạp.
- 4) Dạy theo cách « Hiệp-nhứt giáo-dục » (Ecole Unique) mà mới đây ở bên Pháp đã thi hành. Nên không bó buộc giới hạn tuổi tác và cũng không bắt phải có học bạ (livret scolaire) hay có giấy chứng gi (certificats) : trường Paul Doumer chỉ theo sức học sanh mà nhận vào các lớp : học sinh giỏi thi học lớp trên, giỏi vừa thi học lớp dưới. Một điều lợi nữa là chỉ ở Paul Doumer mới vừa học để đi thi Tú-tái mà cũng có thể đi thi các bằng khác được : Certificats, Diplômes, Brevets, Baccalauréat.
- 5/ Có phòng thí-nghiệm (Laboratoire) và thư-viện (bibliothèque).
- 6/ Các ông giáo tây nam lựa chọn rất cẩn thận.

#### b) VỀ CHỖ ĂN CHỖ HỌC

Internat — Demi-pensionnat — Externat surveillé — Externat libre. Chỗ ăn chỗ ngủ riêng cho Nữ-học-sinh-

#### c) VỀ VIỆC ĐI LẠI

- 1/ Trường có xe Autocars đi rước và đi đưa học sinh tại nhà.
- 2/ Trường cho giấy đi xe dồ, xe điện được giảm tiền.

#### d) VỀ SỰ GIẢI-TRÍ

- Có : Terrains sports, pingpong, cinéma, radio concert.
- Lời tóm. — Cách sắp đặt trường Lycéum Paul Doumer không khác gì các trường tư lớn ở Âu và ở Mỹ.
- Lời dẫn. — 1) Muốn hỏi điều-lệ xin đến hoặc viết thư cho Mr. Leuret tại phòng Thư-ký làm thời số 107 đại-lộ De la Somme Saigon.
- 2) Ở xa muốn xin cuốn điều-lệ của nhà trường thì đính theo thư một con cò 0\$05
  - 3) Năm nay lưu học-sinh (internes) có số nhất định, nên viết giấy xin giữ chỗ trước.

# BÀ PIERRE CURIE,

## Ân-nhờ'n của nho'n-loại,

### TA THỂ

## GIÁ-TRỊ VÀ CÔNG-DỤNG CỦA CHẤT RADIUM

của DIỆP-VĂN - KỶ

Bà Pierre Curie tạ thế!

Cách mấy ngày rày, điện-tín ở Pháp đánh tin buồn ấy sang và lại cho hay: «Tang gia mới trình với chánh-phủ rằng tuân theo lời di-chức của Bà, tang-gia sẽ cử hành lễ tống táng một cách rất đơn sơ giản-tiện. Và bởi thế, nên Thủ-tướng Doumergue không xin Thượng-hạ nghị-viện làm lễ quốc-tang mà chỉ chờ kỳ khai-giảng của các trường Đại-học định ngày làm một lễ truy-diệu long trọng.»

Bà Pierre Curie cũng như trăm ngàn nhà bác-học khác: Sống cả đời giản-tiện, đến lúc thác cũng chẳng bao giờ muốn có điều chi phiến-nhiều.

Những ai là người du-học mà đã được mục-kích cách-cư-xử, sanh-hoạt của các nhà bác-học trứ-

danh đã do nhiều sự phát-minh kinh-trời, động đất mà dựng nên sự-nghiệp không tiền-khoảng-hậu, thì cũng phải ngạc-nhiên, hỏi thăm trong trí: «Ở giữa hoàn-cảnh của cái văn minh vật-chất Âu-Mỹ ngày nay, sao lại còn những người tánh tình siêu-việt như thế?»

Tiếng Pháp có câu «ngồi trong tháp băng ngà» để trách mấy nhà bác-học chỉ biết cái học của mình, chớ không bao giờ chịu biết thời-vụ, chịu biết thật-tế! Mà kỳ-thiệt, thời-tháp-nọ chỉ là một cái nhà trống trước trống sau, nắng không có bóng mặt trời dội vào, lạnh thiếu than để sưởi cho đủ ấm. Tuy-nhiên, họ cũng cứ ho-ho theo cục nghèo-vô-lý của mình, trong đời chẳng chi-hơn sự học, sự khảo-cứu, sự phát-minh được một học-thuyết gì, một vật-lý gì là thú vui độc-nhứt vô-nhị.

## PHU NU TÂN VAN

Ai đã ở Paris, thì thế nào một đôi khi, trời lạnh, nước đông, biểu hàn-thử xuống dưới zéro vài độ, cũng được thấy ông Branly là người phát-minh vô-tuyến-diện, mình mang áo ngự-hàn và trước, mạng sau, đứng run lập-cột trước miệng hầm xe điện chạy dưới đất mà mua giấy.

Ông Pierre Curie, chồng nhà Nữ-Bác-học vừa tạ thế, thì cũng vì nghèo thiếu, đi bộ tho-thần lại làm việc ở phòng thí-nghiệm mà bị xe hơi cán chết trong năm 1906. Ông là một nhà Vật-lý-học trứ-danh và đã phát-minh chất radium từ trong năm 1899.

Từ lúc phát-minh cho đến ngày ngộ-nạn, trong bảy năm trời, bà Pierre Curie vẫn ở bên chồng mà giúp giúp, hiệp sức với chồng mà khảo-cứu cho ra bao nhiêu công-dụng thuộc về cái chất mới phát-minh ấy.

Vậy nên bao giờ ai nói đến sự phát-minh Radium thì cũng đem tên của Bà mà để đứng chung với tên của ông Pierre Curie.

Vả khi ông Pierre Curie mất, thì vấn-đề Radium đương còn ở trong thời-kỳ phối-hai. Nếu từ ấy đến nay, nghĩa là trên một phần tư thế-kỷ, bà Curie chẳng nói theo chỉ-chông, đeo đuổi theo sự-nghiệp khoa-học của chồng, thì bao nhiêu công-dụng của chất quý-báu ấy cũng chưa chắc đã được đem ra mà cứu vớt muôn ngàn sự-thống-khổ của loài người như ngày này vậy.

Bởi vậy nên chỉ tôi mới nói rằng bà Pierre Curie là «ân-nhơn của nhơn-loại».

Bà gốc gác người Pologne, là một dân-tộc trước kia đã từng trải qua lắm thời kỳ «quốc-phá, gia-vong» rất thâm-khổ: tên thiếu-nữ của bà là Slodowska.

Tuy, hiện nay, công-hiệu của chất radium, nhứt là về y-học, cũng thật đã to tát, nhờ nó mà cứu được cả muôn ngàn người mắc phải bệnh ung-thư là một chứng-bệnh «nan-y» rất cay-nghiệt. Song cái tương-lai của nó là vô-cùng vô-tận, khoa-học đương-thời vốn chưa có thể chi mà định được giới-hạn.

Vả cũng vì bởi công-dụng của chất radium rộng-lớn như thế, nên trong mấy năm gần đây, danh của bà Pierre Curie mới lừng-lẫy khắp cả toàn-cầu, chẳng đâu là chẳng khâm-phục, sùng-bái. Năm nọ, bà sang chơi bên Mỹ, từ Chánh-phủ cho đến nhơn-dân, họ đều hoan-nghinh một cách đặc-biệt và có tặng cho bà một gramme radium, giá đáng một triệu quan tiền của nước Pháp.

Song danh của bà càng cao chừng nào, bà lại càng khiêm-tốn, nhỏ-nhẹ chừng nấy. Trong lúc tôi còn ở Pháp, trong những khi khánh-tiết ở Sorbonne, thấy bà ngồi khép nép một bên, họ ngờ chẳng khác một người ruộng-rày, quê mùa đi lọt vào đó.

Nói tóm lại, bà Pierre Curie là một vị công-thần của khoa-học, một người ân-nhơn của nhơn-loại và lại là một cái gương rất sáng-sủa, rất hữu-ích cho chị em phụ-nữ tân-tiến ngày nay.

Có bà Pierre Curie, thì chẳng những là có một cái gương để cho bên nam-giới họ hết khoe-khoan tài-hay, trí-giỏi nói-rằng nam-nữ không bao giờ đồng-đẳng, mà lại còn là một cái gương để cho chị em phụ-nữ tân-tiến soi vào đó mà giữ lấy chí-liêm-tàn, đức-khiêm-tốn đặng bước tới con đường chông-gai cho khỏi trật, khỏi vấp-vậy.

Nay Bà quá-vãng là một việc buồn-chung cho tất cả phụ-nữ trong thế-giới, thì tôi tưởng chẳng có thành-kính nào hay bằng mượn tờ Phụ-nữ-tân-văn là cái cơ-quan của các bạn nữ-lưu-đề cất nghĩa-sơ qua cho ai nấy cũng biết giá-trị và công-dụng của chất Radium là sự-nghiệp và mục-dịch của cái đời rất vẻ-vang ấy.

### GỐC-GÁC VÀ SỰ MÀU-NHIỆM CỦA CHẤT RADIUM

Từ khi phát-minh được chất radium, thì bao nhiêu cơ-chỉ của vật-lý-học (Physique) đều đã bị nó mà phải biến-thiên hết. Và người ta thường dùng nó để làm môn thuốc-trị bệnh nội-khoa. Cái thứ kim khí ấy hiếm-hoi ít có lạ-lùng, nội cả thế-giới chỉ có không đầy nửa kilo. Tuy là ít, song, cả ngàn phòng thí-nghiệm, phòng nào cũng cần có một chút thì.

Chắc có nhiều người nghe vậy, thì đã hỏi hình-trạng của chất radium nó ra làm sao. Một ống radium chẳng có chi khác hơn là một cái ống bằng hoạt-thạch mà ở một đầu có cái đầu cái nhỏ xíu. Muốn thấy nó, phải lấy kiến hiên-vi để ngay vào đầu ấy mà dòm vào trong ống, rồi thấy một cục đá cực kỳ nhỏ, màu hơi vàng-vàng, nhỏ bằng đầu cây kim-gâm. Cục đá ấy có thể còn mãi năm bảy chục đời người mà e khi lâu hơn nữa.

Một chút-xiêu chất vàng-vàng ấy tức là radium và giá của nó đáng trên mấy ngàn đồng vàng «livre sterling». Để nó trong một phòng tối, thì nó chói-lòa ra, dùng cách mười thước cũng còn thấy ánh-sáng của nó dặng. Ánh-sáng của nó không phải là do thứ lân-quang, lập-loè như đóm-đóm, mà sanh ra, và

## PHU NU TAN VAN

sáng là bởi những nhiệt tuyến (radiation) nơi chi thể màu-nhiệm của nó; những nhiệt-tuyến ấy có thể trải qua năm này, tháng nọ, thế-kỷ này đến thế-kỷ khác mà vẫn còn mãi mãi.

Muốn kiểm tra cho biết sức mạnh của các nhiệt-tuyến, tức là bước vào một chỗ thí-thường quái đản, chẳng khác chi lượm đá quặng trời, đang gâu tát biển.

Những nhiệt-tuyến ấy, nội trong một giờ, có thể nấu một lượng nước bằng đồng cân với Radium sôi lên mãi trong mấy ngàn năm. Cái số nóng (đồng) cộng do chất Radium sanh ra là bằng trên mấy trăm triệu lần nóng hơn một mớ than - đá đồng cân với nó. Giá tỷ như 1 kilo radium thì sức nóng của nó là bằng mấy triệu lần của 1 kilo than-đá. Đã vậy, mà lại thêm cái nóng của nó không bao giờ thâm ra bên ngoài, nghĩa là nóng (thời) nóng một cách lạ thường, chớ ai đứng gần nó cũng chẳng hay biết chi hết.

### NGƯỜI TA TÌM ĐƯỢC RADIUM Ở ĐÂU ?

Hiện này giờ người ta đang còn dùng thứ khoáng-vật mà theo danh-từ khoa-học, thì kêu là Pechblenda, tức là chất thiên-nhiên của Uranale mà chữ đầu gọi là quán-thoan, ở thượng-du của xứ Kantanaga, thuộc về địa-cảnh Congo Tỳ-lợi-thời (Phi-châu) mà đào luyện ra Radium. Phương pháp đào luyện khó khăn, phiền-phức, chẳng có thể chỉ mà làm tại chỗ sản-xuất khoáng-chất ấy được. Vậy nên người ta phải chở mớ ấy sang một xưởng chế-tạo riêng để mà đào luyện. Và nội thế-giới cũng chỉ có một lò để đào luyện ra Radium mà thôi.

### RADIUM LÀ MỘT MÓN CAO GIÁ PHI THƯỜNG

Một gramme radium mà Huê ký đã tặng cho bà Curie năm nọ là đã tốn của họ hết một tháng công của 250 người thợ, 600 tấn khoáng-vật pechblenda, 500 tấn và -liệu hóa-học (produits chimiques), 500 ngàn hectolitres nước lọc và mấy ngàn tấn than để nấu nước ấy. Bấy nhiêu công-phu, tốn phí mà chỉ đào-luyện ra được một cục radium lớn hơn hạt cam một chút.

### CÔNG NGHỆ ĐỂ ĐÀO LUYỆN RADIUM LÀ MỘT THỨ CÔNG NGHỆ PHẢI TÍNH TỪNG LY

Ở Tỳ lợi-thời, họ có chế ra những thứ máy thật mạnh, để trước hết là nghiền mớ khoáng vật pechblenda nhỏ ra như bột, cho Acide sulfurique (sơ hoàng) dễ thấm vào dạng lọc những tạp-chất mà bỏ đi. Rồi đó lại còn dùng chất hóa-học khác để tẩy bao nhiêu chi ra khỏi chất Pechblenda, cho nó được thật tinh-khiết. Đến khi chất đó đã thiệt được tinh-khiết và đã tán ra như bột, nhuyển như bùn, xưởng chế tạo họ mới dùng nó mà đào-luyện cho nó thành Radium. Phải đem nó ngâm vào Acide chlorhydrique (diêm cường-thủy) nhiều lần rồi lập tức sang qua thứ cường-thủy khác cho đến tận chót là bỏ vào trong một thứ nước có chứa sẵn 200 phần trăm Radium. Thế cũng là gần xong. Song, chỉ khổ một điều là trong mấy phen đào luyện ấy, thì lại có một cái chất khác nó hay đeo theo Radium và nó cũng vàng vàng như Radium làm cho người chế tạo khó phân biệt. Chất ấy người ta kêu là Barium, hình-dạng giống Radium, khác một điều là chẳng có nhiệt-tánh như nó.

Lừa lọc cẩn thận như vậy rồi, chất nước chứa Radium càng ngày càng cạn lại, đặt lại. Song bao giờ cũng giữ kỹ mấy thứ nước sang qua lọc lại ấy, vì ai đại chí mà đem đổ thứ nước có chứa ít nhiều Radium trong đó.

Tuy nhiên, vậy cũng còn chưa xong. Vì xong rồi mà cần dầu cho dùng dụng cụ từng chút Radium nhỏ tèo-tèo-teo ấy. Lúc này giờ người ta phải dùng thứ cân bằng điện khí kêu là «electrocopes» để cân từng «microgramme».

### TƯƠNG-LAI MÀU-NHIỆM CỦA RADIUM

Ai dòm thấy những nhiệt-tuyến của radium, thì cũng đều bị tương lai về công-dụng của nó thật là không giới hạn. Trong nhiệt-tuyến ấy, người ta đã tìm thấy những chi thể nhỏ-nhất có sức chạy mau 20.000 kilometres mỗi sao đồng-hồ và các chi thể khác mà người ta gọi là «electrons» thì sức chạy mau của nó đến 200 000 kilometres mỗi sao.

Hiện nay vẫn còn chưa ai liệu trước được công-dụng của radium sẽ làm ích-lợi cho thân-thể con người đến bực nào. Có ngày nào người ta sẽ hiểu được cái lý nhiệm-mầu tại sao mà chất radium lại bắn ra bao nhiêu chi-thể mau lẹ như thế chẳng? Rồi đây người ta có lẽ thiận-dụng được hết bao nhiêu sức mạnh dị thường của những nhiệt-tuyến ở trong chất radium phát sanh ra chẳng? (1)

DIỆP-VĂN-KỶ.

(1) do theo tờ báo Il Lavoro, trích đăng ở tạp-chí «Lu» mà thuật lại.

# Nói chuyện với ông Giáo-su' Leuret Le Ferron

Nguyễn-thị-Bích

Ông giáo-su' Leuret, đã lập trường lycéum libre Hồng Bàng tại Hanoi và trường Lycéum libre Paul Doumer tại Saigon (mở ngày 1er Août 1934) là một người gầy và cao, tác năm mươi mấy tuổi.

— Tôi nghe trường Lycéum Hồng-Bàng của ông lập ở Bắc được học trò đông lắm, thế sao mà ông bỏ đó về này lập trường Paul Doumer?

— Tôi về trường Hồng-Bàng lại cho một số giáo-su' Annam có đủ tư cách và muốn đeo-dũi theo mục đích khai-hóa của tôi. Tôi lập lycéum tại đây là vì mong rằng Saigon, đã có tiếng là một thành đô-hội, thương mại, có lẽ sẽ trở nên một kinh đô trí-thức được. Trường Paul Doumer sẽ là nơi dạy tự-học-sanh Nam kỳ, Cao-mên, miền nam xứ Lào và Trung kỳ.

Một hội giáo-su' Đại học (Société universitaire) bên Pháp có thương lượng với tôi, tính nữa rồi đây sẽ lập một trường Đại-học (Université) tại Saigon.

— Nếu được vậy thì càng tốt... Trường Paul Doumer của ông có một chương trình bao quát đủ. Có tiểu học, cao đẳng học, trung học, (enseignement primaire—primaire supérieur—secondaire français et franco-indigène) từ lớp đồng-ấu đến thi Cerificat, Brevet, Diplôme, Baccalauréat local, métropolitain (tủ tài ta, tủ tài tây).

— Phải, nhưng chúng tôi muốn nhất là điều-dắt học-sinh đến bằng cấp tú tài tây (Baccalauréat français). Cách dạy học, cái giáo-dục của chúng tôi nhưt nhưt đều theo phương-pháp bên Tây. Theo sự kinh-nghiệm của tôi là một giáo-su' ở thuộc địa lâu rồi, người Annam tiếm-nhiệm một cách mau lẹ cái văn-hóa Pháp và nên dạy họ một cách trực-tiếp, đừng gián đoạn hoặc pha chế lòng-dòng làm mất thì giờ của học-sanh.

— Trường Paul Doumer của ông cũng để cho nữ học-sinh chớ?

— Đó là sự tự-nhiên, chúng tôi có lãnh nữ học-sanh trong trường nữa, học thì nam-nữ chung một lớp, còn chỗ ăn ngủ thì cách biệt hẳn-hội lắm.

— Ông đã dạy học ở thuộc-địa được mấy năm?

— Tám, chín năm rồi.

— Theo sự kinh-nghiệm của ông, ông có đề ý đến điều gì đặc-biệt của nữ học-sanh Annam?

— Nữ học sanh Annam thông minh và ham học lắm. Trong các trường tôi dạy bao giờ cũng bằng lòng về cái kết quả của sự học bên nữ. Tôi đề ý rằng con gái Annam tiếm-nhiệm cái văn hóa và cái văn minh (văn-minh theo nghĩa chánh đáng của nó) Âu tây mau mà dễ hơn con trai. Có lẽ là vì đàn bà con gái Annam ít có tiếp xúc với với xã-hội, thành ra họ ít có thành kiến. ít có chống trả ngăn ngại với cái mới, cái lạ.

— Ông đã mục-kích được lần lần cái bước tiến-hóa của chị em nước tôi từ mười năm nay, vậy thì cảm tưởng của ông ra làm sao đối với phụ-nữ chủ-nghĩa?

— Tôi là một người thích chủ-nghĩa phụ nữ và tin cậy nơi tương-lai của đàn-bà. Trong sự tiến bộ của phụ-nữ Annam chẳng có gì là sai lầm cả vì các chị em của cô hiện nay đi theo dấu phụ-nữ Âu-tây mà phụ-nữ Âu-tây hiện giờ đã đến một thời-kỳ vững-vạc rồi. Trước kia, phụ-nữ Pháp, sau trận giặc 1914-1918 có một lúc biến đổi dữ-dội mà biến đổi theo một con đường sai vì lúc đó phụ-nữ Pháp tiếm-nhiệm phong tục còn hèn dòn ngang tàn của dân mới là dân Mỹ. Có cô đọc sách vở báo chí nói về đàn bà Pháp hồi đó chớ?... Thế thì có hiểu ngay. Rồi so bước đường của phụ-nữ Annam, thì

Pr. Langevin chết !

Tin rất đau-dớn cho những người có lòng với kẻ bị áp-bức, và như là cho những người bị áp-bức !

Professeur Langevin là một nhà khoa-học vĩ-dại của nước Pháp. Cái đời khoa-học của ông khỏi cần phải nhắc lại, vì nhiều nơi người ta nhắc đến rồi. Dùng lực điện mà gởi ultra-sons (thanh-ngoại) đo đáy biển, là cái phát - minh to-tát của ông. Từng giúp ích trong sự hàng hải. Mất Professeur Langevin là vật lý-học của thế-giới mất một tay kiện-tướng.

Hội Triết-Học Pháp-quốc (La Société française de Philosophie) từ đây cũng vắng tiếng bàn cãi của một nhà bác-sĩ có tư-cách tư-tướng-gia, không lực-lục ở trong vòng phản-công eo-hẹp của khoa-học mà vẫn tham dự đến những cuộc thảo-luận về triết-học cao-xa.

Về tư-tướng triết-học, thời Professeur Langevin vẫn đứng bên cực-tả. Mùa hè năm rồi, nơi « Centre de Synthèse » ở Paris, ông cùng ông Abel Rey chủ-tịch « Tuần Lễ Tổng-Hiệp » (Semaine de Synthèse) là cái tuần-lễ hội nhiều vi-nhân trong khoa-học

tôi chẳng thấy sự tiến-hóa của đàn-dà Annam có hiện-tượng gì là đáng....

— « Kinh-khủng » hết?

— Phải đa cố !. Hiện nay, người ta rất vui mà thấy có rất nhiều người đàn bà Annam có học dung hòa cái tánh mềm mại hòa nhã riêng của người Âu-tây. Có cô đề ý rằng ở Đông-Dương cuộc hôn nhân giữa người Tây vợ Annam nhiều hơn chồng Annam vợ đầm ? Tôi lại đề ý rằng trong các gia đình trước, có cái cảnh thuận hòa đầm ấm trong các gia đình sau.

Đưa tôi ra cửa, ông Leuret Le Ferron vừa cười vừa nói:

— Có nên chúc cho trường của tôi mau phát đạt rồi sau này học trò nữ của tôi, có thì tối-nghiệp có thì tú-tài, sẽ giúp sức cô đề dần bước phu-nữ Annam trên con đường tấn bộ.

— Vâng !

N. T. Kiêm

giới, đề nhờ các vi-nhân ấy, mỗi người cử sở-trường của mình, diễn-thuyết về tư-tướng khoa-học. Ngày chót ông A. Rey kết luận các bài diễn-thuyết mấy ngày trước (các bài đều có một đề-chỉ là: *Cái khái niệm « Luật », De l'idée de Loi*) nói rằng: khoa-học ngày nay không dám phân ranh rõ ràng ở giữa hai cái tự-nhiên khoa-học, và hiệp-lý khoa-học, vì một minh lý-trí không đủ để biết sự vật. (Plus de démarcation nette entre sciences de la nature et sciences rationnelles: la raison seule est impuissante) Nghĩa là ngày nay cái tư-tướng khoa-học nào cũng phải tùy sự thật với lý-trí một lượt: nguyên tắc khoa này bị chịu ảnh-hưởng nguyên tắc khoa khác, mà lung-lay đời-chuyên: rối cuộc, khoa-học chỉ là một cái trường « Thường-tru khủng-hoảng » (crises constantes) mà thôi. Professeur Langevin, nối lời A. Rey, chỉ « đó là một cái luồng hết sức sâu của cái quá-trình biến-chứng pháp của tư-tướng khoa-học » (Un mouvement extrêmement profond de la dialectique de la pensée scientifique.) Rồi nhân đó, trước mặt các bác-sĩ ở nhiều nước bên Âu-Châu, ông công-nhiệm cổ-động cho duy vật biện-chứng-pháp, là một cái thuyết cực-tả trong triết-học. Về tư-tướng chánh-trị thời Professeur Langevin cũng lại đứng về bên tả. Mấy năm gần đây, ông thường nhận ngôi chủ-tịch những cuộc mít-tinh phản-đối các sự đàn-áp trong thế-giới. Những người chánh-trị-phạm bên Đông-Dương này cũng đã được ông nhiều lần bình-vực hoặc trên mặt giấy-tờ, báo-chí, hoặc ở các cuộc hội-hiệp công-đồng.

Vậy Professeur Langevin mất, chẳng những trường Collège de France tiếc-thương; khoa-học-giới trong thế-giới tiếc-thương; mà cả đến chánh-trị-giới cũng còn có kẻ tiếc-thương bực vi-nhân, hiền-tử, khiêm-tốn, hòa-hoãn, có nhã-độ quân-tử.

P. V. H.

ĐỜI PHÒNG KHÁM BỊNH

DOCTEUR NGUYEN-VAN-TÂN

TRỊ BỊNH CON MẮT

300, Rue Ohsasseloup-Laubat, Saigon  
(gần Vườn Parc Maurice Long)



Chùm  
hoa  
hàm  
tiêu

Sức mạnh của cái cười

«Nhất tiếu khuynh nhân thành, tái tiếu khuynh nhân quốc» mà cụ Nguyễn-Du đã dịch hơi trầy trầy là: « Một hai nghiêng nước, nghiêng thành », cái cười đó tưởng ai ở đời này cũng biết và cũng đã từng nếm đến. Vì tuy là hiện nay Annam mình, nước đâu có mà nghiêng, thành đâu có mà đổ mặc dầu, chứ thỉch-thoảng trong mấy lúc trước « kinh-tế », mình cũng thường nghe chuyện mấy cái bằng - khoán ruộng Bạc-liêu, Rachgia nó đã bị những tiếng cười kia mà bay như bướm-bướm.

Song đó không phải là cái cười mà em muốn nói hôm nay. Vì thứ cười này là thứ đặc biệt, của cá-nhơn, do ở sắc đẹp của người cười mà sanh ra. Ước như họ khóc, thời cái hiệu-quả cũng như thế, chẳng luận là cười.

Câu chuyện ở bài này là nói về cái cười công cộng, cười của quần-chúng hay là thả theo giọng « mốt » hiện thời, thì nó là cái « cười xã-hội ».

Cái cười này mạnh-mẽ, ghé-gớm hơn cái cười kia nhiều lắm.

Có lẽ trong các hạn đọc báo cũng có nhiều người còn nhớ chuyện Beaumarchais ở thế-kỷ thứ 18 và Rochefort ở thế kỷ 19. Bao nhiêu thanh-thế tàn bạo của Quý-tộc còn thừa lại lúc bấy giờ đều đã bị những trận cười ở mấy tấn tuồng « Le Figaro, Le barbier de Séville » của Beaumarchais, nó làm cho như con sóng đập phải đầu gành, như phát súng lục « thi ân » đối với người bị chết bán. Còn Rochefort, thì chỉ dùng có một mục khôi hài cười-nhạo trong tờ tuần-báo « La Lanterne » mà đánh đổ Đê-chê của nước Pháp và làm cho Nã-phá-Luân thứ III phải mất hết oai nghi, cơ nghiệp.

Sức mạnh của cái cười là vậy đó.

« Tiếng của dân tức là tiếng của trời », mà đối với dân Âu-Mỹ, thì tiếng cười của dân lại càng nguy-hiêm hơn nữa.

Thật thế, đừng nói chỉ những chuyện đã qua như

em vừa nhắc lại trên kia, mà ngay bây giờ, ở trong vụ nội-loạn rất lớn-lao mới xảy ra bên Đức mấy ngày rày, thì khởi doan cũng do bởi vài ba câu chuyện buồn cười, nó đã làm cho thanh-thế oai-quyền của đảng chữ « vạn » phải rúng động.

Ai cũng biết từ khi Hitler lên nắm chánh quyền nước Đức đến nay, thì ngôn luận của dân Đức mỗi ngày, mỗi càng bị thúc-phược thêm; chẳng những là các báo-chí chẳng được phép viết câu nào trái với tôn chỉ quốc-gia xã-hội, mà trong dân-gian, nếu ai có ròi diễn chỉ xúc phạm đến họ, thì cũng phải bị tù tội. Và lúc ban sơ, lòng dân đương trông cậy hẳn-hái nhiều, thì, khắp cả nước, đâu đâu cũng còn nghe những tiếng ca tụng.

Ấy vậy mà, cách chừng vài tháng nay, những nhà phóng-viên của các tờ báo lớn ở Paris qua Đức đi-ưa, thì họ lại nghe dân Đức to nhỏ với nhau ở mấy quán rượu những câu chuyện như thế này:

« Anh có biết chuyện chi không? Hitler mới lên trên Thiên-Đàng Đức chúa cha vừa thấy Hitler huơ vò, thì liền đứng dậy, biểu nhắc ghế mời ngồi bên tay mặt mà nói: « Anh giỏi lắm, anh đã làm phận sự trọn lành, vậy mời anh an tọa ». Gobbels vò, cũng được Đức chúa cha mời ngồi gần Hitler. Đến Phiên Gering, ông thánh Pierre mới vào lâu rắng có Gering đến, thì Đức chúa cha liền đứng dậy... Song lại ngồi xuống, ngồi xuống rồi đứng dậy như tuồng muốn ra cửa tiếp Gering, mà chung qui cũng ngồi xuống rồi nói nhỏ với các Thánh: « Thời đề ta ngồi đây xong hơn. Đứng dậy đi, nó vô thấy chỗ trống nó chạy lại dãnh bắt từ mà khôn !... »

Hitler, Gobbels, Gering là ba ông « gộc » của đảng chữ « vạn », mà trong đó, thì Gering là người có xa-vọng nhiều nhất, nên mới có câu chuyện buồn cười tả rõ tâm-lý như thế.

Độc-giã lại cũng thường thấy hình của Hitler, tóc bao giờ trên đầu cũng chơm - bôm, còn Gobbels là người có danh hay nói, Gering mặc đồ quan vô luôn luôn; Rhoem là anh quan ba vai cánh trọng-yếu của Hitler mới bị Hitler giết chết, thì có tánh ghét đàn bà, ưa đàn-ông. Vì vậy nên dân Đức họ mới nói lên:

« Hai cậu học sanh đi ngoài đường Berlin nói với nhau: « Mày ơi, tao vừa thấy Hitler, Gobbels, Gering và Rhoem đi qua mà tao không biết mời lạ cho chớ... Song nghĩ rồi cũng chẳng có chi đáng lấy làm lạ. Ai đời Hitler lại chải đầu láng mượt, Gering thì mặt đỏ « civil », Gobbels ngậm miệng, mày ơi; còn Rhoem, thì tay lại cặp nách một người đàn-bà ».

Sau khi các tờ báo lớn ở Paris đăng những tin như thế dạng năm bảy tuần, thì bên Đức đã xảy ra cuộc nội-loạn mà hiện nay chúng ta cũng còn chưa biết cứu cánh của nó ra làm sao.

Cái cười của nước người như thế, vậy mà cái cười của chúng ta sau này nó sẽ ra sao?

Minh-Nguyệt.

# NÊN CHỒNG VỚI SỰ BỐC LỘT

Báo l'Essor, bạn đồng-nghiệp xứ Bắc đang kêu gào anh em chị em thấp đèn điện nên chống với cái chánh-sách bóc lột thái quá của các sở điện ở Đông-Dương. Các anh em chị em ở Phan-thiết đã có cang dăm mà không xài đèn điện nữa để buộc họ sụt giá đèn, nhưng chẳng đủ cho họ sợ vì thế lực của họ mạnh lắm. Báo l'Essor lãnh việc gửi giấy tờ kêu nài cho các nhà thấp đèn điện ở tam kỳ, gửi qua bên Pháp để hợp với các liên-đoàn sở điện bên ấy mà buộc sở điện Đông-Dương sụt giá cho vừa lúc này. Báo Phu-nữ năm rồi, có dở vấn-đề này ra, do một bạn nữ độc - giả rất thông minh bàn rành về việc điện. Nhưng tiếc là chẳng có ai để ý hết. Nay chúng tôi đăng lại bài của bà Liễu-Chi ấn hành trong báo P.N. ngày 27 Juillet 1933 (số 209) để chị em biết rõ mà kêu nài. Lời của bà Liễu-Chi vẫn là đúng với sự thật ngày nay. Chị em có viết thư đồng tình gửi cho báo l'Essor thì nên kêu nài mấy khoản kẻ dưới đây.

B. B.

## Máy nhà thấp đèn điện có nên biết không?

Dần sãng lên giá 2 xu một lít, các báo đều rùm lên công kích. Còn đèn điện các thành to lớn lớn muốn ngàn nhà dùng đến, họ muốn đổi cải cách nào cũng được chẳng thấy ai nói năng gì? Có lẽ tại không ai để ý tới.

Các nhà đèn phần nhiều do một hội tư bản độc-quyền lập ra.

Việc làm ăn của họ người mình thường không hiểu tới, vì vậy nên có ai hơi móc ra làm gì đâu.

Nhà đèn tức là nhà chứa điện, bán điện cho mình dùng, mỗi nhà thấp đèn tức là nhà đi mua điện. Mình đã mua, sao mình còn phải chịu thiệt-thòi nhiều nỗi vậy, ví dụ như đem hơi từ ngoài đường vô nhà, họ bắt các tỉnh lớn phải đóng 10\$ tiền có 1\$. Các tỉnh nhỏ nhà nào gần lộ 12\$ xa lộ 20\$. Tiền có không kể. Như vậy mà họ có tốn gì, chỉ hao có hai sợi giây đồng, có đáng mấy! Có người nói số tiền đóng trước đó sau mình không dùng đèn nữa có trả lại. Song phần nhiều người không hiểu, tưởng đóng thì mất, sau thôi cũng không đòi.

Còn compteur cho mượn, họ mới cắt cổ mình nữa. Một cái compteur giá bao nhiêu, nếu có thật mắc 18\$ là cùng. Ấy là thứ 5 ampères họ cho mỗi nhà mượn một tháng 1\$. Còn thứ 3 ampères mua độ 10\$. Họ cho mình mượn 0\$60 một tháng.

Một cái compteur 18\$ cho mượn một tháng một đồng, thì một năm rưỡi đã đủ vốn rồi. Vậy mà ta cứ mượn năm kia qua năm nọ, năm năm, mười năm một cái compteur giá mấy trăm đồng?

Ấy là cái vô compteur rồi đến chữ chạy trong compteur mau chậm, tã nào có biết! Thật thì phần nhiều chẳng ai hiểu gì cả. Đến tháng anh encaisseur lại thâu tiền, trả có nhiều lên chút ít, thì chỉ nói nhảm một cách mờ ở với người thâu tiền rằng: « Tháng này tôi thấp ít, mà sao tiền đèn nặng quá vậy? » Vô ích quá, người thâu tiền đâu có nói đưa đây với mình cho qua việc, chớ kỳ thực anh ta chỉ biết việc đi thâu tiền mà thôi.

Chữ compteur chạy mau chậm, nó vẫn có nhiều cơ, nhà nước có lập riêng một ban thuộc về sở Trường tiền, để đi xét compteur, khi nào có ai kêu nài, giữa sự lói thối nhà đèn và người thấp đèn. Tuy vậy nhưng mình có hiểu compteur chạy thế nào là mau, thế nào là chậm. Trước khi đem giấy vô, đáng lẽ nhà đèn phải phát cho ta một cuốn sổ, cắt nghĩa cách thức dùng đèn là thế nào. Còn một điều nữa ngày nay khủng-hoảng, nhà đèn nào cũng sụt lương, bớt thợ, mà sao tiền đèn vẫn không sụt, cứ tính một H. W. H. 0,024. Như vậy thì lời biết mấy. Mà lại còn bắt người thấp chịu tiền Entretien de l'installation intérieure nữa.

Đó chị em coi thử coi có nặng bằng ba sãng lên giá không?

Mong rằng những nhà dùng đèn khi nên đồng lòng kêu nài mấy điều như sau này:

- 1— Xin sụt tiền cho mượn compteur đi.
- 2— Nếu sụt lương thợ, thì phải sụt tiền điện đi.
- 3— Phải phát cho mỗi nhà thấp đèn một cuốn *livret* chỉ rõ cách thức dùng điện cho tường tận.
- 4— Phải sụt tiền đ. m giấy cái ngoài lộ vô nhà.

Mấy bà mấy có tính sao? Sự thiệt hại này can thiệp đến gia đình chúng ta, có lẽ nào chúng ta không biết tới?

Mme Liễu-Chi

(P.N.T.V. số 209, ngày 27-7-1933)

# chuyện vui

## NHỤT BẢO BÊN ĐỨC

Ai cũng biết rằng dưới chế-độ chuyên-chế của Hitler, báo-giới bên Đức bị bắt buộc từ chút, muốn nói gì mà nhà cầm quyền nạt một tiếng thì phải nín khe, còn quan trên có kêu đến dạy điều gì thì phải dạ rập. Ông Goebbels, Thượng-thư coi về các cuộc tuyên-truyền về tinh thần của nước Đức rất gắt gao với báo giới. Tuy vậy, ngày kia ông ta than rằng báo giới ở Đức không gì đặc-sắc và « lim dim » quá!

Rồi một ông chủ bút của báo Grüne Post tức mồm mới viết một bài trả lời, có hơi biếm-nhê mà cung kính. Kết quả: báo Grüne Post vì muốn làm thỏa vọng cho ông Goebbels và làm cho báo giới khác thường hơn một chút, liền bị cấm-xuất bán trong ba tháng. Cái ban thưởng *bài trường bất thường* đó là do lệnh ông Goebbels phán ra đa!

Còn một đồng nghiệp nữa báo Kolnische Volkszeitung vì đăng một bài diễn-văn của Hitler mà bỏ sót mất một chữ *ei* (và) và thêm một dấu hỏi? liền bị cấm luôn.

Thiệt là: Hở môi lương những ngại ngùng Nín đi thì lại thẹn thượng lảng vãng!

## LỖN GAN

Trong một phiên nhóm tòa. Tội nhân là một người đàn bà dữ tợn và lạnh lợi, chị ta kiểm đủ cơ che mình một hồi rồi, muốn dọa các quan tòa mới la lên.

— Nếu các ông buộc tội cho tôi, thì tôi giết tôi tại đây tức thì!

Quan tòa chẳng thèm đếm xỉa gì và kết án chị nọ. Chị này mới hất mặt lên mà nói một cách oai rạch:

— A, các ông muốn thử coi tôi có tự vận không? Vậy thì tôi không thèm tự vận để coi các ông làm sao tôi??

## LUẬT ĐẠI ĐA SỐ

Tòa xử một tên bọm ăn cắp có tiếng.

Quan tòa. — Thôi, chú đừng có chối nữa! Có ba người chứng đây, họ đã bắt chú tại trận.

Tên bọm li gan. — Ba người chứng mà có nghĩa gì? Rồi tôi dắt đến đây cả trăm cả ngàn người không bao giờ thấy tôi ăn cắp thì ông nghĩ làm sao?

## NGỌT MẬT CHẾT RUỒI

Xứ nào, nước nào, đến kỳ tuyên cử bỏ thăm thì cũng xảy ra nhiều chuyện vui, lạ. Dân đi bỏ thăm có chỗ thì được ăn uống, lãnh tiền, có chỗ thì chỉ nuốt nước miếng mà nghe lời hứa, có chỗ thì dân bị kéo cổ dọa nạt đánh đập như bên Đức. Thế mà dân bên Ý thì được đãi khác hơn dân các xứ.

Trong một cuộc tuyên cử để hỏi ý dân (*plébiscite*). Cuộc tuyên cử này khác hơn các tuyên cử khác là dân đi bỏ thăm mỗi người được lãnh hai phiếu, một phiếu thuận (*oui*), một phiếu nghịch (*non*) rồi nếu ưng thì bỏ phiếu thuận, bằng không thì bỏ phiếu nghịch. Người ta do số nào nhiều thì định lòng dân muốn thế nào. Có *plébiscite* là khi người cầm quyền muốn sửa đổi điều chi quan trọng trong nước, giữ một câu hỏi ra rồi bày cuộc tuyên cử công dân ấy.

Bên Ý, trong một cuộc tuyên cử dọa lòng dân gần đây, nhà cầm quyền khôn quí có bày ra cách này.

Theo lệ thường, người ta phát cho mỗi người được phép bỏ thăm hai lá phiếu, phiếu thuận và phiếu nghịch; người bỏ thăm lựa phiếu nào hợp với ý muốn của mình, rồi xếp miếng phiếu ấy lại, đưa cho một chức việc nhà nước. Nhưng tấm phiếu có chữ thuận có một cái đặc sắc này: Trên mặt giấy mỏng, có dán cái hình cây cờ nước Ý, thành ra khi dân đưa phiếu ra, người chức việc ngó thấy biết liền đó là phiếu thuận hay nghịch.

Rồi ông nào mà đưa phiếu nghịch thì liền bị người ta dắt đi một cách hòa nhã đến một căn phòng gần đó, trong phòng có ba thầy *đều-dường* với một bồn dầu xỏ (*huile de ricin*). Người bỏ thăm nghịch bị bắt uống thật nhiều dầu xỏ rồi người ta để cho hắn ngồi suy nghĩ trong một tiếng rưỡi đồng hồ. Xong mới đưa cho hắn hai phiếu để hắn bỏ thăm lại. Nếu hắn lựa thăm nghịch nữa thì người ta cho hắn uống dầu thêm rồi đuổi hắn về nhà.

Vì vậy cho nên số phiếu *ngịch* ít quá, người cầm quyền phải *án gian* bỏ thêm vài tấm, không thôi thì coi không giống cuộc tuyên cử nữa.





# NGÔI SAO XANH <sup>(1)</sup>

## Ồ GIỮA TRÒI NAM

Esperanto, Thế-giới-ngữ, quốc-tế-ngữ.

Ba chữ trên đây, tuy đọc khác nhau, nhưng thực ra nó chỉ chung một nghĩa. Theo người Trung-Hoa, dịch chữ Esperanto là Thế-giới-ngữ, người Nhật-bản, quốc-tế-ngữ, còn các người Âu-châu đều gọi là Esperanto cả.

Chữ Esperanto xuất hiện gần được nửa thế-kỷ nay rồi, tự y-khoa Bác-SI L. L. Zamenhof người xứ Phó-Lan-Nhã, (Pologne) đặt ra. Thứ chữ tối-tân này cũng như các thứ khoa học mới phát minh, tuy không cánh mà nó bay khắp mọi nơi, chẳng quảng bề rộng núi cao, nhanh chóng như trào lưu, như sóng-diện đi khắp năm châu, cho mãi tới ngày nay mới tới đất Việt-Nam mình.

Trong ba năm trời 1932 - 1934 các thiếu niên Bắc-Hà đua nhau học tập Esperanto, nào mở lớp học, nào lập hội Bắc kỳ - Thế-giới-ngữ, nào mở kỳ thi cho học sinh để lấy bằng « Atesto pri lernado » và « Atesto pri kapableco » nữa, lại các báo-giới hằng ngày lần lượt đăng các tin thế-giới-ngữ-trong nước và thế-giới-ngữ vận - động ở khắp hoàn-cầu. Như vậy, chúng ta tự biết rằng chữ Esperanto phát đạt tại nước mình một cách rất nhanh chóng.

Trong khi ở Hà-Thành, chốn nào cũng nhộn nhịp đón rước chữ Esperanto tốt đẹp này, trong Nam-kỳ hãy còn im hơi lặng tiếng. Các bạn Thanh-niên ở đây không phải là không thiếu học, các báo-cải không phải ác cảm đối với Esperanto, song le thiếu người cõ-dộng, thiếu người hướng-dạo để bạn thanh-niên nổi bước tiến hành.

Có người nói rằng: Esperanto chẳng qua là một thứ chữ vụn - vặt chỉ dùng để nói chuyện thường thôi, ngoại giả không có văn-chương, không đủ tả được hết linh-linh như các chữ nước khác.

Xin trả lời rằng: người hỏi đó chưa từng học qua chữ Esperanto, chứ thực ra, nó cũng vẫn chương không kém gì chữ Anh, chữ Đức vàn vàn... Vẫn hay rằng, học Esperanto rất chóng, nhưng muốn hiểu thâm-thủy cũng phải học hằng năm.

Vì thế, từ 1905 đến bây giờ, cứ mỗi năm tại các kinh thành to lớn trong khắp các nước bên Âu-Châu có thiết lập Thế-giới-ngữ Đại hội nghị « Esperantista kongreso internacia » mục đích là để anh em « Esperantistoj » được cùng nhau họp mặt bất luận chủng tộc khác nhau, sau nữa, để truyền bá chữ Esperanto đi khắp Hoàn-cầu bằng máy vô tuyến-diện truyền thanh. Xem những sự kết quả mỹ mãn mấy kỳ Đại hội-nghị vừa qua, thì số người đến dự hội và người học Thế-giới-ngữ càng ngày càng đông lắm; ta có thể nói rằng hiện thời đã có hơn 5000 hội truyền bá chữ Esperanto và hơn ba triệu người học và nói thông chữ đó. Sách vở và báo chí cũng lần lượt xuất bản nhiều hơn, và những sách viết bằng tiếng esperanto này, tác-giả đều là tay văn hào trứ danh ở khắp Hoàn-cầu cả; kia những cuốn Đạo-đức kinh của Lão-tử, cuốn George Dandin của Molière, vở kịch Hamlet của Shakespeare v. v. đã dịch ra chữ Thế-giới-ngữ rồi.

Sau này, các phòng Thương mại sẽ lập một ban để dạy Esperanto và ở các trường học cũng theo văn-đề cao kiến đó.

Xem đây, ta đã biết Esperanto có ích lợi là dường nào, vậy ai là nhà du-lich, nhà thương-mại, nhà văn-sĩ, nhà ngoại-giao và nhất là những bạn thanh niên giàu lòng hiếu học, giàu tư-tưởng, giàu nghị lực nên cùng nhau học chữ Esperanto, chúng ta sẽ được tấn tới như người và cái tên Việt-nam sẽ có ngày kia liệt tên vào sổ Thương-niên Thế-giới-ngữ Đại-hội-nghị.

Rừng xanh

(1) Sao xanh: Verda stelo, biểu hiệu của Esperanto

### Phê bình sách mới

## « Khoa - học Tùng - đàm »

của ông Lê-văn-Kinh, 1 quyển in-12, dày 64 trang, Saigon, nhà in Đức-lưu-Phương, 1934.

PHAN-VĂN-HÙM

Học-giả trong nước, không có mấy người chú-rog đến sự dạy-dỗ con nít. Tôi muốn nói sự nghiên-cứu tâm-lý con-nít, và sự viết sách cho con nít đọc.

Nhà học-chánh, gần đây có xuất-bản những quyển sách giáo-khoa, thật là một chuyện hay, mà hềm một đầu còn nhiều cái khuyết-diểm to, về giáo-dục khoa-học. Về luân-lý và tư-tưởng thời khởi phải nói, vì luân-lý và tư-tưởng ấy, của người cầm quyền ban ra.

Nay có ông Lê-văn-Kinh mới in ra quyển *Khoa-học Tùng-dàm*, góp những đầu khoa-học thường-thức mà biên ra bằng chữ quốc-ngữ, để trẻ em đọc cho tiện. Cái ý hay ấy của tác-giả, chắc được nhiều người hoan-nghinh.

Tôi thấy tác-giả có công và có chí, nên sốt-sắng phê-bình quyển sách nhỏ này. Những chỗ hay của nó, tôi không cần phải chỉ ra. Nghĩa là tôi không phê-bình tích-cực (critique positive). Xin nói trước để độc-giả và tác-giả quyển *Khoa-học Tùng-dàm* khỏi hiểu lầm. Tôi sẽ phê-bình tiêu-cực (critique négative) mà thôi.

Trước hết, về bề ngoài, quyển sách còn nhiều khuyết-diểm. Nơi mục-lục đề đầu sách, không có đề-trương số nào cho dễ tìm. Bài cuối cùng, đứt qu, ên sách, không có chữ hết hay cái dấu gì, cho độc-giả biết là hết. Mà lời văn cũng không có cái giọng dứt cho người ta biết là dứt. — Hình thời in còn xấu

lắm, xem không ra hình, nhưt là trẻ em càng xem không ra. Chữ quốc-ngữ trật vô số.

Bề trong lại cũng còn nhiều chỗ tệ quá. Không nói chỉ đến sự rời-rạc của những mục đã viết ra: Vừa nói sấm-sét, lại nói qua lửa, rồi trở lại nói điện khí, v. v. Có lẽ người ta ưa thấy một cái mục lục có nhất-trí hơn.

Tác-giả dùng tiếng làm nhiều lắm. Ngay ngoài bla, nơi tên quyển sách mà đã làm: « Nhi-dồng thư-viện ». Tác-giả muốn nói là « Tùng thư ». Có lẽ vì dịch chữ bibliothèque mà dịch sai. Nguyên chữ bibliothèque có ba nghĩa, một là tùng-thơ, hai là cái tủ đựng sách, ba là cái nhà chứa sách. Chữ viện để chỉ cái nhà mới phải. Tôi xin chỉ sơ ra ít tiếng làm sau đây, như: thủy-tinh (tr. 3) để chỉ pha-lê (verre); tỏa (tr. 4) thay vì tả (vẽ, décrire); nữ (tr. 2) mà chỉ lòng trên mình con chiên.

Về văn-thể thời e bề này trẻ em đọc không hiểu, vì câu dài quá, mà có khi rối lung tung, như câu đầu ở mục « Lời nói đầu ». — Có khi lại tác-giả không dùng sự lý, như nói: « Suy xét đã rồi tôi mới nắm dựa trên ghế dài mà mơ màng trong trí... » (tr. 1). Câu như thế làm cho người đọc nghĩ rằng có hai tầng cách biệt trong sự tư-khảo, hết tầng này đến tầng khác như nước thang lâu.

Lắm đoạn lại lý-thuyết nhiều quá như mấy đoạn đầu ở bài nói về lửa (tr. 14). Bài chót thời lý-thuyết rỗng.

## PHU NU TAN VAN

### Một quyển sách có ích

Chúng tôi có tiếp được quyển « Tự-kỳ-âm-thị » (auto-suggestion) của ông Vũ-Trang soạn. Sách này nói về tinh-thần học, chỉ cho ta biết cách dùng sức mạnh của tư tưởng để tự chữa sửa mọi tánh nết và tật bệnh cho mình. Cách viết dễ hiểu và rành.

Người mình dịch sách về tinh-thần học, và tâm lý học rất ít. Ta nên khuyến khích các nhà soạn sách có công mà in lên giấy những điều nên biết nên học, làm cho các khoa học khó hiểu cho mọi người được phổ thông lần lần. Mong rằng ông Vũ-Trang sẽ soạn thêm nhiều quyển sách về tinh-thần học và tâm lý học nữa.

Bạn đọc giả nên mua sách này mà xem. (Một quyển 24 trang giá (\$10).

B. B.

### Chợ quần

## Dầu TỬ - BI

Ông Lê-văn-Kinh không dùng được lời văn suông thích để nói tư-tưởng ông, hóa nên khi đọc ông, phải ngoài những câu văn vụng-về, ngoài những tiếng dùng lầm-lẫn, mà đoán cái tư-tưởng thâm của ông. Bấy giờ mới nhận ra ông đứng về phái chủ-tri (Intellectualisme) trong triết học, cứ như mấy lời nói đầu và mấy lời ở bài chót của quyển Khoa-học tung-dám. Thử đọc câu: « Những tài sản thiên nhiên đó trở nên có ích và có giá-trị là nhờ có thần trí con người tìm ra, và nhất là biết sự lợi ích của nó ». (tr. 62)

Thời thời cái triết-lý không phải là cái dễ cho trẻ em, còn bao nhiêu đều khuyết-diểm lỗi lầm đã chỉ sơ-lược ra trên kia, người đọc chắc sẽ bỏ qua nếu nhận thấy tác-giả « ra công soạn và góp nhặt những sự vụn vặt của khoa-học » để cho trẻ em đọc, mà « không chú ý hại đến tin thần cả. »

Như thế, thời « sau rốt, cuốn sách này tuy vẫn không hay, không được chải-chuốt như một áng văn-chương kiệt-tác », mà nó cũng có quyền « hy vọng rằng được các anh em và trẻ em hoan-nghênh. »

### PHÒNG TRỒNG RĂNG

## Bác-si NGUYỄN-VĂN-KIỀU

Y KHOA TÁN SI

Chuyên trị bệnh răng, hàm và miệng

119 Boulevard Bonnard

SAIGON

(gần nhà thương thí)

Giấy thép nói : 8.98

### Cứu được muôn ngàn trẻ nhỏ

Khắp cả Đông-pháp, từ Nam chí Bắc, trước cửa nhiều nhà buôn và các tiệm thuốc, quí ngài thường thấy tấm bản nhỏ (carton) đỏ chữ THUỐC-BAN (chỉ lính tán, giá Op.12) là một thứ thuốc độ nhớt hay, quí nhất cho trẻ em, đã cứu được muôn ngàn trẻ nhỏ có bệnh ban, nóng lạnh, sởi muỗi mình ốm, mất sữa, đỏ mồi trán, từ đừ buồn bã, hay khóc đêm. Thuốc này hết sức hay, gia truyền nhiều đời. Nhà bào chế chỉ nhờ có một môn thuốc này làm nên sự nghiệp, bệnh nặng làm dùng nội trong ba gói thì hết bệnh, bệnh nhẹ nội một gói cũng đủ hết.

Khắp cả Đông-Pháp có hơn 300 nhà đại lý bán, các gare xe điện có bán. Saigon nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính chợ mới Saigon. Mua số lời nhiều, xin do nơi Nguyễn-văn-Lượng boîte postale n° 63 Saigon. Giá mỗi gói Op.12.

### Thuốc nóng lạnh độ nhớt hay

(Thuốc Càn-Khôn-Tán)

AI mới bị cảm nên nhức đầu nóng lạnh, hoặc nóng như lửa đốt, tay chân rú rột, đau xương sống, đau xót hông, no hơi, sinh bụng, ói mửa, ho hen, miệng đắng lưỡi khô hay khát nước, không có mồ hôi, mình mẩy nổi những đốm vàng, thì hãy mau mau uống thứ thuốc tán này vô, nội trong vài giờ thấy mình thấy nhẹ nhàn, phong tà xuất ra ngoài hết. Sự linh nghiệm thật phi thường. Có ban trắng và ban đỏ thì nó trở ra cũng mình và mấy đốm vàng cũng tan mất.

Ấy là một thứ TIỀN-ĐƠN mới ra đời để cứu dân độ thế Có gởi bán khắp các nơi.

Saigon cứ trừ bán nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính chợ mới và các gare xe điện. Mua số lời nhiều xin do nơi Nguyễn-văn-Lượng boîte postale n° 63 Saigon. Giá mỗi gói Op.12 như hồi thuốc càn-khôn-tán.

### Dầu Đặng-thúc-Liêng

Ve lớn ... 0\$18    Một lạng ... 1\$60  
Ve nhỏ ... 0\$08    Một lạng ... 0\$80

Xin do tại nhà ông ở số 288  
đường Lagrandière Saigon

## Trong nghề mái dâm

# Thăm sũ của một ngu'ò'i ky-nũ,

LÊ-NƯƠNG

Tại sao trong xã-hội nào cũng có một số đông ky-nũ? Trả lời câu hỏi này phần nhiều người ta đổ cho bọn kỹ-biến - nhác, xa-xỉ, trác-nết hay là vì nghề mái-dâm dễ kiếm tiền nhiều, ít mệt nhọc. Còn các nhà đạo-đức thì nhiệt-liệt bỏ hào nên tìm phương này thế kia để tránh nghề mái-dâm vì đó là cái nạn ghê-gớm cho tương-lai của một dân-tộc, nhưng các ngài cũng tự nhủ rằng: vấn-đề này nói thì dễ mà giải-quyết thì khó. Tại sao vậy? Thì bởi một lẽ rất dễ hiểu là nguyên nhân của nó do bởi sự bất-bình-dẳng của xã-hội mà ra. Như vậy thì ngày nào mà xã-hội chưa sắp đặt hoàn-toàn thì nghề mái-dâm chưa chắc tiêu-diệt được. Vừa rồi, trên mặt báo này bạn Nguyễn-thị-Kiểm có viết luôn hai bài về vấn-đề mái-dâm. Những bằng-cớ đã trình bày ra đó thiết-tưởng độc-giả cũng đã nhận rõ nguyên-nhân của nghề mái-dâm rồi.

Hôm nay, tôi trình thêm ra đây một cái bằng-cớ, một cái ân-trạng của xã-hội ta mà chính tôi đã có dịp mục-kích.

Tôi còn nhớ một khi kia tôi đi thăm người bà con năm đường bệnh tại nhà thương X... Rồi nhân vì sự tình cờ này mà tôi đứng thấy một tấn thăm kịch như vậy: Trời chạnh-vàng tối, một người cu-li rọi đèn mở cửa nhà xác. Cảnh cửa vừa hé mở thì phía trong có một người đàn-bà tung cửa đâm đầu chạy ra. Bộ chị yếu lắm nên vừa chạy ra khỏi thêm thì té quỵ xuống, chị râng lồm-cồm đứng dậy đi đứng một hồi, rồi lại ngồi pị h' xuống cỏ, hai tay bưng mặt khóc nức-nở. Thấy vậy chẳng hiểu chuyện gì, tôi và một người bạn nữa rủ nhau tiến đến hỏi thăm; thấy chị còn lộ vẻ sợ hãi nhưng ý chừng như chị cũng sẵn lòng nói ra cho

bã lòng đau đớn, nên không phiền câu hỏi tọc mạch của chúng tôi, chị liền gạt nước mắt và nói giọng khàn-khàn rằng: « Thừa thật với hai cô, tôi là một á thanh lâu ở xóm V... Tôi bị bệnh, quan thầy bắt năm nhà thương, tôi sợ cách chữa trị đau-dớn quá nên tôi lên trốn ra. Nào dè đầu hồi chiều này họ bắt tôi trở lại và đem nhốt tôi trong nhà xác đặng hãm-đọa (chị vừa nói vừa chỉ cái nhà xác tối-ôm kia). Trời ơi! tôi nhác lắm, tôi sợ điên hờn, tôi rung lay bấy vì... vì trong nhà xác có hai cái thầy ma năm sòng-sược ra đó. Hết hồi than khóc tôi nhắm mắt lại mà lý bất-diên-cưỡng cho lấp bít tiếng đập mạnh trong tim tôi. Ôi! cũng vì nghèo! cái nghèo khổ nạn nó làm cho thân tôi khổ sở thế này. Hai cô nghĩ coi, làm người tôi cũng muốn có gia-đình tử-tế như bao nhiêu người đàn-bà khác chứ ham chi cái nghề « dĩ-thỏa » đã bị thiên-hạ khinh khi lại thêm rước vào mình những bệnh phong-tinh ghê-gớm! » Chị còn muốn nói tiếp thì người cu-li thúc-giục chị đi, vô tình, anh ta chửi thề mấy tiếng rồi vẫy tay xô nhủi chị tôi. Cách ít lâu, không ngờ mà tôi lại gặp người ky-nũ này trên một chuyến xe lửa đi Saigon. Nhìn tôi chị còn nhớ mặt nên vui vẻ hỏi chào rồi chị ngồi kề bên tôi mà nói chuyện. Chị khởi đầu nhắc lại chuyện cũ và thành thật kể cho tôi nghe cuộc đời của chị, từ đây tôi xin nhường lời cho chị nói...

« Tôi sinh-trưởng ở thôn quê. Tôi mồ-côi mẹ từ thuở nhỏ còn cha tôi thì chuyên nghề làm ruộng. Năm năm thất mùa, lúa ruộng không đủ đóng cho chủ điền, dân còn dư mà ăn, hai cha con tôi nghèo cho đến đời muốn có cơm ăn mỗi ngày

## PHU NU TAN VAN

chừng một buổi mà cũng không đủ. Cùng thế quá cha tôi mới tỉnh đặt rượu lậu, nói cho ngay cũng nhờ làm liều mạng như vậy mà chúng tôi đắp đổi qua ngày tháng. Nào dè trong xóm tôi có người điếm-chỉ cho số đoan (dousnes) dặng lãn thường. Sấm sét thình-lình biết đâu mà tránh, thành thử cha tôi bị bắt tại trận với những đồ tang chứng rõ ràng. Thiệt y như lời cha tôi đã thường nói: « Con ơi, cha làm nghề này thế nào cũng có ngày phải ngồi tù nhưng sự nghèo đói thường làm cho người ta sợ nhiều hơn là tù tội. »

« Đến ngày xử, tòa xử phạt cha tôi một trăm quan tiền vạ, nếu không có tiền đồng thì phải ở tù bốn tháng đặng trừ. Có nghĩ coi nghèo cho đến đổi phải làm liều như vậy thì có tiền đâu mà đóng một số bạc mấy chục đồng? Còn cha tôi thì tuổi già, sức yếu để ở tù rặt mấy tháng trời trong khám thì tôi đành lòng nào ngồi đó mà nhìn hay sao? Nghe qua, xin có khoan vợi trách sao trước kia tôi không can cha tôi hay là làm lung mà giúp đỡ cha tôi. Có nghĩ đến một người con gái ở đồng mà yếu đuối như tôi thì chỉ có đi cấy, đi gặt nhưng hết mùa thì thôi chớ còn công việc gì nữa đâu mà làm; nhiều khi tôi cũng muốn đi ở mướn nhưng không có ai mướn rồi mới làm sao? Thôi để tôi noi tiếp câu chuyện cha tôi bị bắt cho có nghe. Trong cơn bối-rối ấy, ngờ đâu lại có người đến làm việc cho một người nhà giàu ở trong làng. Theo lời người làm mối nói thì người này già gần sáu mươi tuổi, nhà giàu mà không con muốn cưới vợ bé đặng kiếm con nối tự. Nhắc đến đây tôi còn cảm giận lão trọc-phủ seh-ký này. Bình thường tôi đến xin ở đợ lão không thêm mướn, dè đến lúc nhà tôi ngay biển lảo thừa dịp rảnh tiền ra mà mua rế thân tôi, trình tiết tôi cho thỏa lòng dục-vọng. Ban đầu tôi nhất định không ưng nhưng đến chừng nhớ lại bốn tháng tù của cha tôi thì tôi phải đánh liều nhận lời ngay. Có biết tôi đổi thân tôi với bao nhiêu tiền không? Với một số tiền bảy chục đồng, và một cặp áo thối, đã vậy mà họ còn có-kẻ trót mấy hôm mới xong việc. Từ đây tôi bước vào con đường khổ! Một người con gái tuổi vừa 20 như tôi mà phải lấy lẽ một người chồng già thì còn hạnh-phúc gì đâu? Lại thêm ở dưới quyền một bà vợ lớn vừa có tánh ghen tương, vừa độc hiểm. Bà đối với tôi còn hơn chửi-nhà đối với đây-tờ nữa.

« Cách ít lâu cha tôi măng-phần, bây giờ rảnh tay tôi mới tìm phương đào tẩu.

« Tôi còn người chú họ ở tại tỉnh C... nhưng lúc sinh-tiền cha tôi tị-hềm về chỗ kẻ giàu, người

nghèo nên không mấy khi lui tới. Lúc bấy giờ cùng đường rồi, thôi tôi cũng đành liều tìm chủ tôi đặng náo-nương cho qua ngày tháng. Nào dè, chạy thầy cả thì lại mắc thầy con. Chủ tôi giàu nhưng thiếu tôi cũng là một hạng người chỉ biết « thương tiền » mà thôi. Thấy tôi ở đó, sợ chủ tôi dứt phết bạc tiền nên kiếm chuyện khê-khắc tôi chẳng vừa. Biết vậy, tôi càng cố gắng mà chịu. Một lần kia không biết thiếu lập mưu thế nào mà vùng hồ mất tiền bạc rồi thiếu nghị quyết cho tôi lấy của ấy, tôi hết lời chối cãi mà thiếu cũng không thèm nghe; thiếu lại còn lên giọng đạo-đức như vậy: « Mày có lẽ ăn cắp rồi thì thôi, tao cho mày đó, tao không bỏ tù mày làm chi nhưng có một điều là mày phải ra khỏi nhà này lập tức. »

Ở chốn phần ba đô hội mà quê mùa dốt nát như tôi thì chỉ có một thế ở mướn mà thôi chớ làm gì cho có tiền, còn tính chuyện bán buôn thì một đồng một chữ cũng không lấy chi mà làm vốn. Về sau phần nghèo khổ, phần giận nhân tình tôi bèn xiêu lòng theo lời dụ dỗ của một người tào-kê. Thế thì từ đây tôi đóng hẳn vai tuồng kỹ-nữ vậy. Buồn cười cho nhơn-tình! Lúc nghèo khổ tôi ở làm mọi cho chủ thiếu tôi đặng nhờ hột cơm dư mà họ đành lòng kiếm chuyện, sống con phần thì họ chừng nghe tôi nhập vào làng son phấn thì họ càng coi tôi như con quái vật gì vậy, đời nào họ dám nhìn tôi, họ sợ làm ó « danh giá » của họ đi. Dòm bề ngoài họ tưởng tôi đeo bông ham mê vật chất, họ đâu biết cho lòng tôi, tôi cũng muốn sống sạch như họ vậy chớ, nhưng con ma nghèo nó đoạt quyền tôi. Thôi, để tôi tự biết lấy tôi cũng đủ.

« Có lẽ đến nay có cùng còn nhớ (tấn-kịch xảy ra tại nhà thương X... độ họ phải chăng? Đó là một điều « tai nhục » trong nhiều điều « tủi nhục » khác của cái đời người kỹ-nữ đó có a!

« Hiện nay tôi đã có chồng, gia đình chúng tôi đầm-ấm. Tôi hết lòng chiu-chuộng chồng tôi vì tôi tưởng trên đời này chỉ có một mình chồng tôi biết rõ cái giá-trị của tôi mà thôi. »

Nói đến đây thì xe lửa cũng vừa ngừng lại ga B... Người đàn-bà này liền vội-vàng từ-giã tôi mà đi.

Trên đường sắt, bánh xe lăn vùn-vụt mà lời nói dịu-dàng của người thiếu-phụ tựa hồ như còn văng-vấn bên tai tôi.

Tôi tự hỏi: Bao giờ xã-hội mới có thể thủ-tiên sự bất-bình-dẳng vì đó chẳng khác nào một cái kho để chất-chứa muôn vàng thắm sứ? »

LÊ-NUONG.

MỘT CÁI KIẾN GIẢI CỦA SỰ DUY-VẬT

# HOÀN CẢNH TỰ NHIÊN và HOÀN CẢNH NHÂN-TẠO HAY XÃ-HỘI

## Ảnh-hưởng của cách sinh sản

HẢI-TRIỆU VÀ HẢI-THANH

Nếu chúng ta gặp ông Nguyễn-khắc-Hiếu mà bảo ông thử vịnh nguyệt cho nghe, ứng khẩu ông ngâm ngay câu:

« Đêm thu buồn lắm chị Hằng ơi! »

Nếu chúng ta gặp thầy kỹ bảng Sạt-re mà bảo thầy làm cái toán miệng để tính hàng hóa mua, lập tức thầy đọc ngay số cộng giá hàng làm cho ta phải ngã ngựa.

Ta thử giả ngộ mà đưa ông Hiếu qua làm việc của thầy kỹ. Ông Hiếu sẽ lơ quơ như thầy mất số diệp. Trái lại ta buộc thầy kỹ ngâm thơ, thầy sẽ ập ứng như sãi bị xô chùa ngọng miệng.

Ta thấy thế ta có thể nói rằng: Ông Nguyễn-khắc-Hiếu ngâm thơ hay, thầy kỹ làm toán giỏi, là vì tập quán, tập quán lâu lâu hóa thành bản năng. Mà cái bản năng, tập quán ấy chính là nhờ những hoàn cảnh đặc biệt đào tạo nên. Nếu những hoàn cảnh ấy mà biến đổi đi thì bao nhiêu tập quán hay bản năng không có chỗ mà ứng dụng nữa và phải biến đổi theo.

Hoàn-cảnh tự-nhiên. — Sự ảnh hưởng của hoàn cảnh không những là trực tiếp vào bộ phận bị ảnh

hưởng mà thôi. Không những chỉ ảnh hưởng vào cái « bản thơ » của ông Nguyễn-khắc-Hiếu hay là « cái não toán » của thầy kỹ Sạt-re mà thôi.

Nó ảnh hưởng gián-tiếp và rung động cả toàn cơ thể của mỗi vật. Cái pháp tắc ấy nhà tự-nhiên-học gọi là « liên quang pháp tắc » - (loi de corrélation). Ông Cuvier cắt nghĩa nó như thế này: « Những bộ phận trong một sinh vật có thể chức đều hợp lại thành một cái hệ-thống duy-nhất. . . . không bộ phận nào thay đổi mà không kéo bộ phận khác, đồng đổi theo. » Thí dụ: vì một lẽ gì đó mà các răng một con vật bị thay hình dạng, cái răng dữ thay thì hàm răng, giầy thịt ở miệng, bộ xương não, đến ruột non, ruột già, đều phải đổi khác. Các nhà tự-nhiên-học đều đồng thanh mà công nhận rằng loài có vú ở nước như cá voi, cá nước v.v... nguyên là những loài thú ở đất, nhưng vì thấy ở nước nhiều thứ ăn và dễ kiếm nên lần lữa « hóa » ra loài ở nước. Cái hoàn-cảnh sinh-hoạt ở nước làm cho những loài thú kỹ phải mọc thêm những bộ phận mới như vi, đuôi v.v... để ứng dụng cho thích hợp với sự cần yếu của hoàn cảnh. Trái lại những bộ phận ở đất đối với hoàn cảnh mới hóa

ra vô-dụng nên lần lần tiêu mòn, chỉ còn lại một vài chút di - tích thối. Lại như loài cây ở các bãi sa mạc, nâng lửa, cát sỏi, nên phải rút bớt lá lại, chỉ giữ chừng vài ba cành thối, thân cây và lá đều bọc một lớp như sáp để chặn ánh nắng cho khỏi khô, về cây lại đâm dài ra để tìm kiếm nước. Thế là đủ rõ : loài cây, loài thú, loài người đều chịu ảnh-hưởng hoàn-cảnh tự-nhiên chi-phối mà chẳng có cách gì chống-chối lại cả, chỉ một mặt biến-đổi cơ-thể và tinh-thần cho thích-ứng với hoàn-cảnh để sống mà thôi. Chính vì sống ở những hoàn-cảnh tự-nhiên khác nhau đó, (về địa-thế, địa-chất, khí-hậu, v. v. ) nên cá : động-vật, thực-vật phải biến-đổi cơ - thể, lần lần phân-chia ra loại này chủng khác.

Loài người, loài vật, loài cây đều nộ-lệ của hoàn-cảnh tự - nhiên cả. Nhưng có cái này loài người hơn hai thứ kia : là loài người nhờ công - nghệ của mình, rèn đã có thể chống với tự-nhiên được một vài phần, lại biết quản-ly, lập thành những hoàn-cảnh nhân-tạo hay là xã-hội, để đối-phó với sức chi-phối của hoàn-cảnh thiên-nhiên. Đó là cái đặc - điểm của loài người khác loài vật vậy.

Hoàn - cảnh xã - hội hay nhân - tạo. — Loài người đã đào-tạo ra được cái hoàn-cảnh xã-hội để chống với tự-nhiên, cái hoàn-cảnh ấy trở lại ảnh-hưởng vào người và sai khiến người vậy. Thành ra loài người cũng như các thứ cây mà ta vun-quén, hay thú-vật mà ta nuôi-nấng đều chịu hai cái hoàn-cảnh : tự-nhiên và nhân-tạo.

Những hoàn-cảnh xã-hội khác nhau : cái trình-độ cấu-tạo và chế-phiên-phức (degré d'élaboration et de complexité). Nhưng nếu cái trình - độ cấu-tạo và phiên-phức giống nhau, thì đầu loài người có ở những hoàn - cảnh tự - nhiên khác nhau, kẻ đông người tây, xứ nóng xứ lạnh mặc dầu, cái sinh-hoạt về mặt xã-hội đều giống nhau cả. Hoàn-cảnh tự-nhiên đã chia loài người ra, hoàn - cảnh nhân-tạo sẽ tiến-hóa để hiệp-nhất loài người lại.

Hoàn-cảnh tự-nhiên tiến-hóa một cách rất chậm chạp, đến nỗi xem các loài thú, loài cây, ta tưởng chừng không di-dịch chút nào. Trái lại hoàn-cảnh nhân-tạo biến đổi mau-mãn quá, cho nên lấy lịch-sử xã-hội loài người mà so với lịch - sử các giống thú và các thứ cây thì chúng ta thấy lịch - sử loài người đầy-dẫy những việc biến-động.

Cái hoàn - cảnh nhân-tạo là một cái tổng - hợp của không biết bao nhiêu là bộ-phận, nào là kinh-tế, chánh-trị, pháp-luật, tập - quán, phong - tục, thành-kiến, đạo-đức, dư-luận, tôn-giáo, văn - học, nghệ-thuật, khoa-học v...v... và cả người ta sống ở trong hoàn-cảnh ấy nữa. Các bộ-phận ấy nếu một cái nào thay đổi tất nhiên ảnh-hưởng và làm thay đổi những bộ-phận khác. Loài người đương dã-man thì những bộ phận trong hoàn-cảnh nhân-tạo đều có vẻ đơn-giản thuần-phác. Loài người càng văn-minh những bộ-phận trong hoàn-cảnh nhân-tạo càng phiên-phức rối-rắm thêm.

Sự chuyển-biến của hoàn-cảnh tự-nhiên. — Nếu những bộ-phận liên-quan đó, cứ đứng yên mà không biến-đổi, hay biến-đổi một cách cực-kỳ chậm chạp, hoàn-cảnh xã-hội sẽ vì thế mà cứ giữ mực thăng-bằng, mà lịch-sử loài người cũng không có gì đáng ghi chép nữa. Thật ra thì các bộ-phận ấy thường biến - đổi luôn, gây nên không biết bao nhiêu là cuộc thăng trầm trong lịch-sử.

Những bộ-phận của hoàn-cảnh tự - nhiên ảnh-hưởng lẫn nhau một cách cơ - giới (mécanique), hòa-bình, trực-tiếp. Thí dụ một lớp đất xấu vì một lẽ gì đó mà hóa ra tốt, tất nhiên cây cỏ còi-cạn đều đổi ra rừn-rủ sum-sê. Rồi rừn-rủ ấy lại chặn bớt nước mưa, nước nguồn lại, làm các dòng sông ít lụt-lội, thì mùa-màng được phong-phú hơn. Thế cái ảnh-hưởng của hoàn-cảnh tự-nhiên có vẻ hòa-bình cơ-giới và trực tiếp một cách rõ ràng. Trái lại những bộ-phận trong hoàn-cảnh nhân - tạo có ảnh - hưởng lẫn nhau cũng phải do tay người đứng trung-gian làm môi - giới. Những bộ-phận thay đổi phân-chiếu vào tâm - trí của người, xúi dục người phải thay đổi các bộ-phận khác, để cho đồng lên được một cái trình-độ tiến-hóa ngang nhau, không cản trở lẫn nhau trong bước đường đi tới, cũng thích-hợp với nhau ở chỗ mới - mẽ. Những bộ-phận chưa biến-đổi liền thấy sự hủ-bại, ngạoh-ngược của mình. Trong hoàn - cảnh xã-hội vì thế có phải người theo với bộ-phận đổi mới lại có phải người muốn bảo-thủ những bộ-phận cũ-kỹ. Những phái người ấy trở lại chống-chối lẫn nhau Cuộc phân-tranh trong xã-hội vì thế mà có. Chúng ta hãy lấy một cái chứng cứ trong lịch-sử cho chị em anh em thấy :

Khi công-nghệ Âu - châu đã bắt đầu dùng máy-móc chế-độ đại-công - nghệ (grande industrie) bắt

đầu thay chun cho liêu-công-nghệ (industrie manufacturière) chiếc xe lửa mới của Stephenson sáng tạo ra đem chạy năm 1820 ở Anh đều bị phái công-nghệ Pháp phản đối riết. Trái qua biết bao nhiêu cuộc đổ máu ở Ý, ở Đức, nên đại-công-nghệ mới đứng vững được ở những nước ấy.

Đó là những chứng-cớ rõ ràng vì một bộ-phận ở trong hoàn - cảnh nhân - tạo đổi mà gây ra cuộc tranh-đấu trong lịch-sử.

Cái ảnh hưởng của hoàn-cảnh đối với tinh-thần tư-tướng của người. — Có kẻ cho sự biến-đổi trong xã-hội là do những quan-niệm về công-ly về tiến-hóa, về tự-do, v. v. . . Nói thế đều lầm cả. Vì những quan-niệm kia nó mờ - mờ quá, nó tùy theo những thời - đại trong lịch-sử, tùy theo phái người; và tùy từng cá - nhân một mà thay đổi. Những cái quan - niệm ấy chẳng qua là cái phản-ánh (reflet) của những hiện-trạng của các bộ-phận trong hoàn-cảnh chiếu vào trong tâm - trí của mỗi người khác nhau thì quan-niệm cũng khác nhau. Vì thế nên một nhà tư-bản, một anh công-nhân, một ông quan - tòa cái quan - niệm đối với chữ « công-ly » nào có giống nhau đâu. Nhà tư-bản lấy sự « làm ra tiền » và giữ tiền là « công lý » ; anh công-nhơn lấy sự « rút tiền » của nhà tư - bản lại là « công-ly ». Ông quan-tòa trị đũa nào rút tiền của kẻ khác là « công-ly ».

Những bộ - phận trong hoàn - cảnh xã - hội cho người một cách giáo-dục về hình-thức, về tinh-thần về đạo-đức. Cái giáo-dục đó là vô-ý-thức. Trong khi hành-động một việc gì nhiều người tưởng lầm là họ tự - do làm theo cái « tiếng gọi của quả tim », theo ý tưởng, theo nguyện - vọng của họ. Kỳ thiệt họ làm là vì họ chịu cái ảnh-hưởng của hoàn-cảnh xã-hội đấy thôi. Hoàn-cảnh xã-hội muốn những ý tưởng (tinh cảm làm môi giới), để sai khiến họ đấy. Vô ý thức họ đã phục-tùng hoàn - cảnh xã-hội, thế mà họ vẫn lầm tưởng cái động lực của những việc làm của họ là ở : Trời, đất, thần, tiên, phật, chúa v. v... hay là ở những tư-tướng : đạo-đức, tự-do, bình-đẳng, nhân-đạo v.v...

Nói gộp lại thì cái nguyên-nhân hành động của một con người hay cả xã-hội là do những bộ phận trong hoàn cảnh xã-hội xúi dục, mà những ý tưởng, cảm tình chỉ là cái lợi khí thứ hai làm môi giới,

Bây giờ chúng ta xét những bộ phận trong hoàn cảnh xã-hội, bộ phận nào là bộ phận hay thay đổi cả về chất về lượng nhiều và mau hơn hết ? Cái nào là cái có cái sức rung động được cả toàn thể bộ phận khác ?

Mã-khắc-Tur trả lời :  
« Ấy là cái thể cách sinh-sản vậy » (La mode de production.)

Chủ trương của Mã-khắc-Tur. — Mã-khắc-Tur nói cái thể-cách sinh-sản là nói cái phương-pháp sinh sản chứ không nói những hóa-vật đã sinh-sản ra đâu : Thí dụ : cái cách sinh-sản bằng máy móc chính là cái đặc-điểm của nền kinh-tế ngày nay.

Cái động lực của cách sinh-sản rất mạnh, chúng ta có ngay một cái chứng cứ trước mắt : Nước Nhật nhờ thực hành cách sinh-sản cơ-khi làm cho bao nhiêu chế-độ xã-hội, kinh-tế, chính-trị, văn-hóa đều biến đổi. Một nước đương lủ bại phong-kiến mà chỉ trong vòng 50 năm đã trở nên một nước tư-bản phú-cường không thua chi các nước tư-bản Âu-Mỹ.

Cái sức chi phối của cách sinh-sản rất mạnh-mẽ và rất rộng-rãi, không một người nèo, tay bộ phận gì trong hoàn cảnh xã-hội mà không bị nó hoặc trực-tiếp hoặc gián-tiếp ảnh hưởng.

Cách sinh-sản ở trong hoàn cảnh xã-hội người đã-mau thì đơn giản lắm. Lần lần loài người càng tìm kiếm và biết lợi dụng sức tự nhiên để đưa vào sự sinh-sản, thì cách sinh-sản càng mở rộng ra và càng chiếm cái địa-vị quan hệ trong xã-hội.

Cách sinh sản tiếng hóa mau chóng quá đến nỗi gần hai thế kỷ đây, những người có ăn dính vào sự sinh sản phải luôn luôn sửa đổi những bộ phận khác trong hoàn-cảnh xã-hội cho thích hợp tương đương.

Sức phân động của những bộ phận bấy thủ do đó mà nổi lên lung tung, gây ra không biết bao nhiêu là cuộc xung-đột về kinh-tế và chánh-trị. Ấy cho nên Mã-khắc-Tur nói rằng :

« Muốn tìm cái nguyên-nhân thứ nhất của cái cuộc biến động trong lịch sử thì phải tìm ngay trong cách sinh-sản vật chất. Cách sinh sản vật chất quyết định sự phát triển của sự sinh-hoạt về xã-hội, về chính-trị và về tri-thức vậy ».

Chúng tôi xin lấy câu ấy mà kết luận bài này.

HẢI-TRIỆU và HẢI-THANH

## Biên vào nhật-ký

- 1- Đau mà không lựa thuốc có danh dạng sống, thì sẽ than: tiền mất tật còn.
  - 2- Uống thuốc mà trong trí còn cho là nóng thì, phước chủ may thầy, thì thuốc ấy không làm mình mạnh.
  - 3- Hãy tin theo lời của thiên hạ đồn mà lựa thuốc, hay là tin theo lời giới-thiệu của người đau mới mạnh, ngoài ra không nên tin ch' khác nữa hết.
  - 4- Đố ai khi uống hoàn thuốc chưa có danh mở trong bụng không hơi kộp. Hơi kộp vì sự bệnh thêm.
  - 5- Người biết trọng sức khoẻ, chẳng khi rào dùng thuốc chưa có tiếng.
- Phiên 5 câu này vào nhật-ký để nhớ, còn nếu thấy dài quá thì hãy biên chừng 1 câu: « Hãy uống thuốc hiệu Võ đình Dân khi có bệnh. Hiệu này bảo chế kỹ thuốc tốt có danh 14 năm nay.



## Phép màu nhiệm của KÉVA

**NƯỚC ENIGMA DE MENPHIS.**— Nước trong không có cặn, chủ làm cho da mặt mịn màng trắng trẻo, xức thứ nước này không sợ quần áo, làm cho da mình trắng và khỏi dỗi phần.  
Giá: 2\$50.

Thuốc nhỏ lông con hiệu « Kéva » Giá: 2\$00 Dầu xức tóc hiệu « Kéva » làm cho tóc mềm mượt và láng ngời. Giá: 2\$00

**Bán tại: MỸ NHƠN VIỆN « KÉVA »**  
40 Rue Chasseloup Laubat Saigon  
Giày thép số 755

Ai xin cuốn sách nói về sắc đẹp, viện gửi cho không.

## LỜI RAO CẦN KIẾP

Kể từ 1<sup>o</sup> Mai 1934

NHÀ HÀNG BOMBAY HIỆU:

**POHOOMUL FRÈRES INDIA**

ở số 54-56-58 đường Calinat

là cửa hàng tơ lụa lớn nhất ở Saigon

SẼ DỜI LẠI CHỢ MỚI

số 138-140 đường d'Espagne

Hàng lạ mới lại hơn mấy trăm thứ,

Giá rẽ không đâu sánh bằng.

Xin quý Bà quý Cô chiếu cố.

## PHU NU TAN VAN

### Những điều cần biết cho các nhà buôn

(tiếp theo)

Nếu có người thợ thầy nào làm việc cho anh mà xin thôi, anh phải nghĩ thế nào?

Đó là một chuyện đáng chú ý. Các nhà buôn phải đề-dặt cho lắm.

Nếu người thợ ấy mới vào làm trong hãng anh, hoặc người thợ ấy còn nhỏ tuổi, thì tốt hơn anh đừng cầm lại. Anh mời nó vào phòng việc của anh; anh lấy lời dịu ngọt mà tỏ lòng thương-tiếc trong khi vắng mặt nó. Thí dụ, anh nói như vậy: « Nếu mai sau chủ muốn trở lại làm nữa, tôi sẵn lòng mở cửa rước chủ v... »

Còn anh cầm nó lại, khi có hại cho anh; vì trong cái thời kỳ niên-thiếu của nó chỉ cho khỏi nó làm nùng. Nếu anh phải tăng lương, anh phải bớt ngày giờ... chắc nó cũng không vừa lòng gì mấy.

Trái lại, nếu người làm việc của anh làm với anh lâu năm rồi, có kinh-nghiệm đủ điều, mà xin thôi, anh phải suy-nghĩ coi nó có ăn lương khá không, sánh với người thợ khác làm việc như nó.

Nhắm thử coi, sau khi nó ra khỏi hãng anh rồi, nó có thể nào kiếm số khác làm việc khá hơn chăng? Người khác, có thể làm chủ của nó mà được hoàn toàn chăng?

Nó ra đi có hại cho anh chỗ nào không?

Khi anh nhắm coi nó ở vừa lòng anh lâu ngày rồi, thì tốt hơn là anh nên cầm nó ở lại, mà cho nó ăn thêm lương, hoặc bớt công việc của nó.

Thà là anh tốn-hao nhiều hơn mà cầm nó ở lại cho được, mới tốt.

(Còn nữa)

### Cuốn sách lão

« Một ông vua Ấn độ kia nghe người nọ có tài hùng biện, bất kỳ việc gì cũng đối đáp như lưu, nên bửu nọ mới cho đòi vào trước sân châu mà hỏi:

— Đâu? Trẫm nghe nhà ngươi có tài hùng-biện, chuyện lão có thể nói ra thành thiệt làm cho ai cũng phải tin, vậy ngươi nói làm sao cho trẫm tin coi thử.

— Muốn tâu Bệ-hạ, sự ấy vẫn có như vậy Song được vậy chẳng phải là do ở biệt tài của con, mà chỉ nhờ một cuốn sách gia-truyền thế thôi. Mỗi lần con muốn nói điều chi, thì phải lật sách ra xem trước mới dặng.

— Ngươi cứ thông thả lật ra xem rồi hãy nói.

— Tâu, con không đem sách ấy theo đây.

— Vậy chờ để ở đâu?

— Tâu, con còn để nó ở nhà.

Vua nghe vậy, lật đặt truyền cho thị vệ ra nhà anh ta lấy cuốn sách đem vô. Chừng quán trở vô tâu rằng ở nhà anh ta chẳng có sách chi hết. Vua than thở nọ đòi đem ra chêm, anh ta thông thả đáp lại:—

— Muốn tâu, thế là tôi đã nói lão cho bệ hạ tin rồi đó.

### Hí tin

Ông Trần-văn-Nguyên, giáo sư trường Normale Saigon mới sanh duyên cùng cô Nguyễn-thị Buồm ái nữ của ông và bà Nguyễn-thanh-Vân, nghiệp chủ ở Long-xuyên.

Ông và bà đốc phủ Michel Mỹ mới định duyên cho ái nữ là cô Reine Michel với M. Vĩnh.

Bồn-bào xin chúc mừng cho hai đôi vợ chồng mới được sắc cầm hảo hiệp P.N.T.V.

**Cuộc xổ số của Tuấn Lê Nhi**  
Đông đình lại đến ngày 8 Août



**RƯỢU**

**Quina Gentiane**

là thứ rượu thiệ:  
bổ, mùi nó thơm  
tho, dịu dàng ai  
cũng ưa thích.

Có bán ở các  
tiệm rượu (épice-  
rie) và trừ tại

**Hàng MAZET**

Số 20  
đường Paul Blanchy  
**SAIGON**



## Có lẽ

Anh chàng làm rề tới nhà cha mẹ vợ, ngồi vuốt ve đứa em nhỏ của vợ được bốn tuổi.

— Nè em. Chị hai của em được mấy tuổi?

— Hai mươi bốn tuổi.

— Vậy sao mà chị hai của em nói với qua có hai chục tuổi hề?

— Không phải! tại hồi bốn tuổi chỉ mới biết đếm, biết không?



## Voi nhỏ hơn Tượng

— Con tượng lớn hơn con voi hả Má?

— Cái con nhỏ này ngu làm sao, voi là tượng, tượng là voi chứ có mấy thứ mà lớn với nhỏ.

— Tượng lớn hơn voi mà má à!

— Cũng còn nơi bướng nữa.

— Thì má coi, trái xoài tượng không phải lớn hơn trái xoài voi sao, con tượng ra sao con voi không biết, chứ thế nào con cũng nói nó lớn hơn con voi: nếu không có sao ông bà hồi xưa biết mà đặt tên ra xoài voi.

— Thôi, mầy đi kiếm ông bà hồi xưa mà hỏi.



## Hai đứa nhỏ

Thằng Jean với thằng Jacques, bảy tuổi và năm tuổi là hai anh em ruột nhưng không giống tánh nhau. Jean thì khó chịu, không khi nào bằng lòng giống gì hề, còn Jacques thì dễ tánh, cho nó món gì nó cũng mừng.

Đến ngày lễ Sanh-Nhật, theo tục của người Pháp thì cha mẹ mua đồ chơi cho con, đem về đợi khuya chúng nó ngủ sẽ để trước lò sưởi trong chiếc giầy mỗi đứa rồi sáng ra nói gạt là của đức chúa Giê-Du (Jésus) hay là của ông thánh Noël (père Noël) đem xuống cho, để thưởng mấy đứa nhỏ dễ dạy siêng năng.

Đến ngày lễ đó, cha của thằng Jean và Jacques muốn thử coi hai đứa con nghĩ làm sao mới để trong chiếc giầy của Jean một cái xe hơi nhỏ, còn trong chiếc giầy của thằng Jacques một chút cứt ngựa.

Sáng ra hỏi chúng nó thì Jean trề môi nói với cha.

— Ông thánh Noël cho tôi cái xe hơi xấu quá! Không có máy điện, nhỏ quá và màu đỏ. Tôi muốn xe màu xanh hề, tôi ghét màu đỏ quá!

Còn thằng Jacques thì nó cười mà lăn-lieu với cha:

— Cha ơi! ông thánh Noël có đem cho con một con ngựa con. Mà đều chừng con thức dậy nó đi mất rồi..

Mấy em có thấy không, với một chút cứt ngựa mà thằng Jacques vui cười là vì nó dễ tánh, còn với cái xe hơi mà thằng Jean chê nhúng là vì nó khó chịu.

Ở đời kẻ nào khó tánh thì ít được vui.

## Nhi-dông tiểu-thuyết

# Công-chúa Lê-Hoa và con Phi-su' <sup>(1)</sup>

Thuở xưa, ở Phi-châu có một vị công-chúa mỹ-danh là Lê-Hoa, rất mực thông-minh tài-tuấn. Trong bọn lê-dân, ai có sự gì khó giải-quyết thì cứ đến hỏi ý-kiến nàng, sẽ được nàng vui lòng chỉ giáo. Nàng biết thứ lương-phương (2) nào phải chỉ cho người ta mỗi khi người ta bị bệnh hoạn, biết những giống thảo-mộc nào ăn ngon và bổ-dưỡng, biết những thứ đất nào hợp với tính-chất của những giống thảo-mộc ấy.

Nàng biết ngôn-ngữ của loài vật, nàng có thể nói chừng nào trời đổ mưa, và bao giờ mưa mới tạnh. Chỉ có một việc nàng không biết, là phải làm thế nào mà bài-trừ cho được con Phi-su.

Phi-su là một con vật hung ác mãnh liệt; nó đi ngang qua chỗ nào thì chỗ ấy bị tàn hại cả. Người ta nói rằng nó xây dựng một cái lâu đài bằng xương cốt của những kẻ đã bị nó ăn thịt.

Điều làm cho công-chúa buồn rầu hơn hết, là sự lo nghĩ đến con Phi-su ghê-gớm ấy. Một hôm, công-chúa thưa với vua cha:

— Con vật dữ tợn ấy mà còn vô-vấn mãi trên thiên không (3) thì vì chẳng khác nào một trận

bão-tố treo ngay trên địa-phương này. Mỗi khi bọn phụ-nữ ra tắm giặt ngoài ao, hoặc lũ trẻ con ra chơi đùa trước cổng, không ai biết chắc được sẽ có bao nhiêu người còn sống sót trở về!

Vua nói:

— Con không nên lo nghĩ đến chuyện ấy! Và con là gái, dầu con có lao-tâm khổ-trí trừ-liệu được phương kế gì hay chẳng nữa, con cũng không sức nào trừ-khử nổi một con vật ác hại như thế.

Vua vỗ về an-ủi công-chúa bằng những lời dịu-rgọi êm ái; nhưng ngài không tin rằng công-chúa quả có tài giỏi như thiên-bạ vẫn đồn-đãi từ mấy lâu nay; ngài tưởng công-chúa vì được bá-quan tán-tĩnh ca-tung quá mà sinh ra cái tật vu-khoát (4) phách lối, lẽ thấy việc gì khó-khẩn vĩ-dại (5) thì làm ra bộ làm-le thì hành, để lờ với thiên-bạ rằng mình có cái tài vạn năng (6).

Vua tưởng lầm. Công-chúa nào phải là hạng người ngu-xuẩn đâu mà có tật vu-khoát; công-chúa chỉ có một cái ý-hướng là muốn ở tử-tế với

(1) Phi-su: con sư-tử có cánh, bay được.

(2) Lương-phương: phương thuốc trị bệnh rất hay.

(3) Thiên-không: khoảng không trên trời.

(4) Vu-khoát: viên-vòng, không thiết với sự thật.

(5) Vĩ-dại: to lớn.

(6) Tài vạn năng: Tài hay làm nên muôn việc.

## PHU NU TAN VAN

cả mọi người và giúp đỡ cho quần-sinh (7) được chút nào hay chút nấy.

Hôm sau, công-chúa vào rừng hái thuốc, gặp một người thiếu phụ (8) cao lớn ngồi gần bên gốc một cây vải. Người thiếu-phụ ấy xinh-xắn lắm: tóc màu hỏa-hoàng, mình mặc cái áo dài trắng có những lần xếp phấp-phới theo chiều gió.

Công-chúa hỏi:

— Chị là ai? Ở đâu đến đây? Tôi chưa từng gặp chị phen nào cả.

Người thiếu-phụ đáp:

— Tuy có chưa hề thấy tôi lần nào, nhưng tôi không phải là khách viễn-phương (9); tôi vẫn ở đây từ trước đến giờ. Tôi thường đi nhỏ bên tai có những chuyện bí-mật trong rừng. Có biết có nhờ đâu mà cô thông hiểu các loại thực-vật (10) và động-vật (11) hay không?

Công-chúa nín lặng một chập, rồi đáp:

— Tôi chỉ ngồi dưới những gốc cây to mà tự-tưởng đến các giống thảo-mộc, các giống thú-vật, tự-nhiên tôi hiểu biết được chúng nó.

— Không phải như vậy đâu. Ấy là cô nhờ có tôi đến bên cạnh cô mà dạy bảo cho cô biết đó thôi. Tôi tên là Phương-Tử nữ-tiên. Tôi ẩn-nhu trong bông cây vải này. Xin mời cô quá bộ đến viếng động tôi một chuyến.

Công-chúa vâng lời. Nữ-tiên dắt công-chúa đi qua một cái cửa trong cây vải mà bước vào một cái động cực-kỳ đẹp đẽ: dưới đất trái một tấm thảm bằng rêu xanh biếc, trên vách mọc ra vô số hoa thơm sực-nức, cả động chiếu sáng bằng hào-quang của những con đom-đóm rất to.

Nữ-tiên mời công-chúa ngồi đoạn lại nói:

— Hôm nay hội-ngộ, không phải là tình-cờ mà gặp gỡ. Thật ra thì chúng ta đã kết tình bằng-hữu với nhau đã từ lâu rồi, vì tuy có không hề thấy mặt tôi, song tôi vẫn ở bên cạnh cô mà chỉ bảo cho cô những điều cô chưa biết. Chẳng hay bây giờ cô còn muốn hỏi tôi chuyện gì nữa không?

Không ngần ngại gì cả, công-chúa hỏi:

— Làm thế nào bắt-trừ con Phi-sư? Tiên-cô có phương tiện nào chỉ dạy tôi không?

Nữ-tiên làm thỉnh một hồi lâu mới đáp:

(7) Quần-sinh: Nói chung các sinh-vật — Ở đây nói riêng về loài người.

(8) Thiếu-phụ: Người đàn-bà còn trẻ tuổi.

(9) Viễn-phương: Phương xa.

(10) Thực-vật: Loài cây cỏ.

(11) Động-vật: Loài thú.

— Việc này khó khăn quá! Ừ, có hỏi tôi một việc thật là khó khăn vô cùng. Tuy nhiên, nếu cô thuận ở lại đây với tôi trong 3 tháng, cô sẽ đạt được chỉ-nguyện.

— Ba tháng trọn, phải không?

— Vâng, ba tháng trọn. Một tháng để dệt cái áo tàng hình, vì không có cái áo ấy thì cô đứng mong vu-lắt đến việc bài-kháng con Phi-sư.

— Chính phải. Nếu tôi để cho nó thấy tôi, thì hỏng cả việc!

— Đã hỏng việc mà lại còn nguy-hiểm đến tánh mạng của cô nữa chứ!... Dệt áo xong, cô còn phải học ngôn-ngữ của loài quạ và loài ếch. Sự học ấy phí mất 2 tháng mới thông thuộc, vì ngôn-ngữ của giống quạ và giống ếch rất khó học hơn ngôn-ngữ của các giống thú khác.

Công-chúa ra dáng có đều nghi-ngợi, hỏi:

— Bây giờ tôi trở về thăm-tấu cho phụ-vương tôi hay trước công việc tôi sắp làm, rồi tôi sẽ lại đến đây, được không?

Nữ-tiên lắc đầu:

— Không nên. Việc này phải giữ nhem mới được. Bằng chẳng vậy, mọi mai võ chuyện ra thì con Phi-sư sẽ biết rõ cô định làm những gì.

Công-chúa ngồi im một lát, rồi nói:

— Vâng, tôi bằng lòng ở lại đây. Miếng là vì việc nghĩa mà tôi phải tạm-biệt mẹ cha, lia bỏ cung-diện, tôi cũng không lấy làm phiền.

Chiều hôm ấy, không thấy công-chúa về, vua và hoàng-hậu lo sợ buồn rầu gần muốn phát điên lên. Lập tức vua truyền một toán quân thiện-xạ (12) chia ra từng đoàn đi tứ-hướng tìm công-chúa. Chúng đi luôn mấy ngày đêm mà không tìm thấy công-chúa ở đâu cả, ai ai cũng dọh rằng công-chúa đã bị con Phi-sư-nhai xương mất rồi.

Trong lúc ấy, công-chúa nấu i trong ở động Nữ-tiên mà dệt cái áo dài dề sau này mặc vào đi đến đâu thì không ai trông thấy được mình. Khi dệt xong cái áo, công-chúa lại bắt qua học-tập tiếng nói của 2 giống quạ và ếch.

Mãn hạn 3 tháng, Nữ-tiên bảo công-chúa nên vào rừng nghe ngóng loài quạ nói lên với nhau về chuyện con Phi-sư.

Công-chúa rón-rén xáp lại gần một đàn quạ; chúng nó không thấy nàng, vì nàng đang mặc cái áo tàng hình. (còn nữa)

(12) Quân thiện-xạ là quân có tài bắn giỏi.

## THÊ-THAO

### Ba trận đá banh kịch-liệt

Nhơn dịp hội banh « Grands Magasins Réunis Sports » đến viếng Saigon, Hội Ngôi-sao Giadinh có tổ chức ba trận đá banh tròn tại sân Saigon Sport.

Chúa-nhật 15 Juillet 1934

G.M.R.S. contre Etoile de Giadinh

Thứ năm 19 juillet 1934

G.M.R.S. contre Saigon Sports

Chúa-nhật 22 juillet 1934

G.M.R.S. contre Victoria Sportive

Hội Ngôi-sao Giadinh lại tổ-chức một cuộc tiếp-rước rất long-trọng hội G.M.R.S., bữa thứ năm 12 juillet Xin anh em mộ thê-tháo bữa ấy, nhằm lúc 11 giờ ba khắc, đến cho đông trước tòa bở Giadinh đón rước chiến tướng G.M.R.S.

Ở Sài-Thành mới thấy một sự lạ  
Một lần thứ nhất chưa từng có

THANH - HUỆ KHÁCH - SẠN

Là hiệu nhà ngó Thanh-Huê, trong hồi kinh-lĩ nguy-nan, mà còn tên tuổi trên đường thương-mại, thì cũng nhờ ơn quý khách, Saigon, Cholon, Giadinh và Lạc-châu. Chủ nhơn là Monsieur Lê-thanh-Huê chẳng biết lấy chi mà đền đáp cái thanh tình của quý khách.

Nên định hạ giá tiền phòng rẻ đặc-biệt, đặng đôn ơn quý khách có lòng chiếu cố đến bản hiệu.

Ban ngày có phòng bốn cất 0\$40 Sáu cất 0\$60 tám cất 0\$80 và 1\$00. Một người chủ khách sạn biết ơn đến ngài trả là:  
LÊ-THANH-HUÊ

Đau nhức gân cốt. Tinh-thần mỏi mệt. Mắt ngủ vì lo rầu.

KIM  
TINH  
ĐƠN

Thuộc lạ như, khắp nước Nam chưa có hiệu nào biết thế. Sự hiệu nghiệm 100 người không sai 1. Trị các chứng bệnh gân cốt và bệnh thần-kinh. Những người hay đau nhức trong gân lúc trở thời tiết, nhức đầu đồng, đau lưng, rung tay, hoặc những người hay lo rầu phiền muộn lắng trí, khỏe cười không chừng, mất ngủ, nằm đêm thao-thức, đau mũi từ chi, dùng KIM - TINH - ĐƠN thiệt hay.

Thuốc không làm say, làm ghiền uống tới bao lâu cũng vô hại. Uống thuốc vào được ngủ yên, sáng thức dậy khỏe khoan trơi tinh. Những người có ỹ kinh dùng thuốc này liên tiếp 1 tháng hết kinh.

Giá 1 hộp 10 ve 2\$40 1 ve 0\$25

Có bán khắp nơi trên 500 Đại-lý. Tại Saigon hỏi tại cửa hà g Nguyễn-thị-Kinh và nhiều  
NÀO CHẾ TẠI:

VÔ - ĐÌNH - DẦN DƯỢC - PHÒNG

(14 năm danh tiếng)

323 rue des Marins Cholon



ĐẦU HÓA-PHÁT

Trừ tóc rụng, trừ gàu, giữ vệ-sinh cho da tóc và da đầu, làm cho tóc mượt và mịn, làm cho tóc mọc thêm rất chóng mà nhất là làm cho tóc được xanh tốt lâu dài, thành chậm có tóc bạc và khô sởi đầu sớm.

MỖI CHAI 6\$60 — MỖI TÁ 6\$00

thêm cước-phi

Chế tại hiệu KHUYNH-DIỆP là một sở chế-tạo đã nổi tiếng khắp nơi và đã được thưởng: Long-bội-tinh năm 1930; Kim-khánh hạng nhì và Ngân-tiền hạng ba năm 1931; một pho trong gổ với danh-dự chứng chỉ theo cuộc đấu-xảo Tri-ti Hải-phong; Ngân-tiền hạng nhất với pho thưởng hạng nhất theo cuộc đấu-xảo Mỹ-ngũ Huế; danh-dự chứng chỉ theo cuộc đấu-xảo Khoa học Hanoi; bằng-cấp hạng nhất theo cuộc Hội-cho Phụ-nữ Saigon; huy chương bạc và huy chương đồng theo cuộc đấu-xảo Thuộc địa Paris; pho thưởng hạng nhất theo cuộc Hội-cho Pháp-Việt Saigon; bằng-ấp chứng chỉ theo cuộc Hội-cho Nam-dịnh lần thứ 8; bằng-cấp chứng chỉ đặc-biệt theo cuộc đấu-xảo của bộ Mỹ - Thuật tổ chức. Hiệu KHUYNH-DIỆP sở chính tại Bến-Ngư Huế. Giấy nói: 87 Giấy thép sắt: Việnde Hue. Đại lý tại Saigon: hiệu THANH-THANH 23, rue Pellerin và 120, Boulevard de la Somme.

# ĐỜI CÔ ĐÀNG

(tiếp theo số 249)

Va tin rằng lời khen ấy thật lắm. Nên va cứ dùng cái mảnh-lụa kim-tiền để ràng-buộc cô hoài, chẳng muốn chi đây, va sẽ được hưởng các điều va khao-khát.

Va biết rằng mua một cái tình như vậy là mắc lắm. Song va chẳng sợ, là vì mỗi lần va xài tiền thêm, thì hình như Xuân-Hoa yêu va thêm một chút.

Ấy vậy, cứ bền lòng  
Tuy vậy, cũng có khi rủi, cô Xuân-Hoa có cô chi đó, không cho va vào phòng. Va đau lòng thối-thèo!

Sợ Xuân-Hoa chê ghét mà tuyệt-giao, va năn-nỉ người phục-sự của cô, năn-nỉ chủ cai-việc, xin nói giùm cho cô đào rước va, kéo tội-nghiệp!

Song cô đào đã quyết chiều ấy không cho va gặp mặt; va đi rảo hoài xung-quanh budoong hát, may ra, cô có thấy mà động lòng! Đợi đến lúc cô ra về với Lưu Thanh, va đứng xa mà dòm lớn!

Hôm nay cô Xuân-Hoa mới khởi đầu kể va là người bạn tốt. Từ người bạn tốt cho đến tình-nhân cũng gần-gần rồi!

Hai chut ngàn, không nhiều-nhỏ gì đó!  
Nhứt là với ông Thần-Tài!

Ấy vậy, lời hứa ấy ra rồi, qua ngày sau, cô Xuân-Hoa được hai chục ngàn để đánh bạc.

Cô chưa thông-thạo, nên trong hai tháng phải thú thật với Mã-Lợi rằng đã hết tiền!

Mã-Lợi chạy ra hai chục ngàn khác.

Bấy giờ cái nhà lầu của va sắm cho Xuân-Hoa đã gần có đủ bàn ghế rồi. Thợ mang-khảm, thợ sơn, thợ vẽ, thợ hồ lảnh tiền hơn năm triệu quan.

Mã-Lợi trao bạc ra, không nhận mặt.

Hiện giờ có thể nói rằng va lặn cho người yêu đủ đồ của một tay cự-phú, không còn ai sắm món gì hơn nữa, và có thể mong rằng, dầu cô không yêu va vì ái-tình, cũng phải vì cái sự trân-trọng của va mà để cho va thỏa vọng.

Va tính rằng trong một tháng, Xuân-Hoa sẽ về nhà mới; và cái nhà mới ấy là cái « đĩnh », cái

động Thiên-thai, để cho va tự-do nghiêng-ngửa...

Va làm tờ, lập Xuân-Hoa làm chủ nhà ấy, và bản thân đem đến rạp hát mà trao cho cô.

Khi Xuân-Hoa xem giấy ấy rồi, Mã-Lợi hỏi:

— Chừng nào em mới về ở đó?

Xuân-Hoa suy nghĩ.

Cô biết rằng ngày nay Mã-Lợi sắp nài-nỉ .. « việc xằng ». Ấy vậy cô phải đối với va nghiêm-nghị hơn; cô « hà tiện » từ cái nụ cười, ít nói chlu-chuộng, không tỏ sự thân-mật như trước.

Cho nên cô trả lời cách lơ-là:

— Tôi chưa biết về đó tôi có thật đẹp ý không.

Ờ, như cái tình-phòng của tôi, ông sắp-thế nào?

Có lót hàng tàu xanh, vàng, không?

Mã-Lợi giật mình:

— Hôm trước cô nói muốn thứ hổ màu đậm?

— Tôi? Chẳng hề khi nào! Đứng tưởng tôi như những kẻ khốn-nạn kia. Ai xài đồ đó!

Mã-Lợi cãi, nói tại cô muốn thứ đó. Song cô Xuân-Hoa chẳng chịn nhớ, lại hết sức giận vì một người không hiểu cô, không biết cách xài, mà cứ bện-biện theo cô mãi.

Cô quở:

— Vậy mà ông nói ông thương tôi? Nếu ông thật tình yêu tôi thì có đâu ông không hiểu ý tôi chút nào hết?

Mã-Lợi xuống nước mà chịu lời quở trách.

Hung-bạo đến giết người chẳng gớm tay; hèn-hạ đến khép-nép, luồn-lỏi một á-đào mà không hổ mặt!

Ra về, va chỉ lo sao cho vừa ý cô gái.

Nói thật thì tại Xuân-Hoa kiếm chuyện, chớ trước kia cô dặn bố màu đậm rõ-ràng và lấy theo kiểu của vua Louis thứ mười sáu.

Chẳng phải bao nhiêu đó thôi.

Cô còn đòi sửa đổi kiểu này, thêm bớt kiểu kia, thét Mã-Lợi chịu không xuê nữa.

Buổi sáng kia, một viên chức-việc ở Ngân-Hàng đến xin va đóng thêm tư-bổn, nếu va muốn cho

## PHU NU TAN VAN

Ngân-Hàng tuân lệnh của va mà xuất phát.

Mã-Lợi nổi giận đáp:

— Bộ chủ diên sao chớ? Một thân chủ như tôi vậy mà chủ nghi-ngờ à! Chủ dư hiểu tôi là người bực nào. Tôi không hiểu tại sao có sự sỡn-sát như thế!

Viên mai-bần ngưỡng đầu lên mà nói chầm-rải như vậy:

— Ông Mã-Lợi, tôi biết ông lắm. Nhưng bây giờ ông không phải như hồi ba tháng trước đây. Ông cho phép tôi xin ông đề ý rằng tư-bổn ông chẳng phải như hồi đó.

Mã-Lợi giật mình:

— Ông nói sao?

— Có sao đâu! Chỉ có một điều là ít lâu nay ông dạy xuất nhiều số bạc to đặng xài về việc chi tôi không biết, và tôi cũng không kiếm biết làm gì.

« Nót tắc là hiện giờ... bẻ-thế của ông đã mỏng-mảnh. Hôm qua ông lại bảo xuất một số tiền quá to; vì vậy nên tôi phải đến hỏi thăm ông đó.»

Lời nói ấy làm cho Mã-Lợi biết mình đã đến lúc ngặt. Một nhà kỹ-nghệ sành-sỏi, một nhà tư-bổn qui-quyết như va mà phải đến thế ấy, thì hiểu cho cái sự mê sắc của va dường nào.

Mã-Lợi nói:

— Ừ, được! Tôi sẽ kiếm chỗ khác tư-tế hơn. Ông về cứ việc xuất số tiền hôm qua, tính hết thủy đi, rồi đem giấy tờ lại đây.

Người kia đứng dậy đáp:


— Đều ấy tại ý ông.

Coi bộ người không nao-núng vì mất một vị thân-chủ to như Mã-Lợi, Đều ấy cũng đủ cho Mã-Lợi biết rằng tư-bổn mình kém-cỏi lắm rồi.

Từ ngày đeo theo cô Xuân-Hoa, thì mỗi ngày va đến phòng văn không mấy phút. Vừa đủ ngày giờ lấy số tiền càng ngày càng to trong tủ, ký tên vài cái thơ rồi thì đi lo việc riêng, việc ước mơ cho đặng trắng tình gió nghĩa với Xuân-Hoa, dầu rằng sự khó-khăn, song chẳng hề chán-nản.

(còn nữa)

### VUI THÚ TRONG GIA-ĐÌNH



Mỗi bữa ăn mà có thêm một chai rượu chất hiệu HAUTES COTES thì làm cho bữa ăn càng thêm ngon lành và vui vẻ hơn nữa.

Quý vị muốn cho cảnh gia-đình đặng vui thú, thì hãy dùng rượu chất HAUTES COTES có bình con gà. Vì rượu này chế toàn chất nho tốt, không pha, mùi dịu, giá rẻ, lại nữa là một thứ rượu lâu năm có tiếng như ở bên Pháp, không có thứ nào bì kịp.

Có bán khắp nơi.

**ENTREPOT VINICOLE**  
16, rue Paul Blanchy — Saigon





# CHỖ MÁU BỎ RƠI

PHAN-HUÂN-CHƯƠNG

(Tiếp theo số 249)

Một chú chó người đàn ông trên bờ biển xuống ghe. Trong tay người ấy có xách chai rượu. Người đàn ông trạc chừng ba mươi ngoài tuổi, bận đồ py-jama (bi-ra-ma) bằng len đen. Cặp mắt sâu sâu, nó đánh chơn mày cao tóc coo. Tiếng người điếm dăng sành sẽ lắm.

Xuống ghe rồi, người đó phụ với vợ dọn cơm. Vợ chông ngồi lại ăn.

Tất cả người ta ăn uống ngon lành. Lương xột xa trong bụng. Mắt nó như bị đóng dính vào mâm cơm, trí nó nghĩ thân đời rách mà cần, nước mắt nó chảy ngay.

Người đàn bà thì ab-thoảng liếc nó một cái, lại xim-xi to nhỏ với chông. Anh chông lại ngó Hoàng Lương. Lương hỏi người cúi mặt xuống Anh chông lại nói chỉ đó với vợ mà nghe chị đó kêu: « Em xuống đây qua biểu? »

Thằng Lương muốn xuống lắm, nhưng mà nhút nhát chẳng dám đi liền. Anh chông đứng thanh với vợ kêu biểu thiệt tình. Bây giờ Lương mới chịu bước xuống ghe.

Chị nọ hỏi: « Em ăn cơm không? » Thằng Lương làm thinh. Hiền ý, chị lấy chén với cơm và đưa đứa biếu nó ăn.

— Em ăn đi, đừng nhút nhát. Chị lại gấp đồ ăn bỏ vào chén. Hoàng-Lương cảm quá đến khóc ngay.

— Cha mẹ em ở đâu? (chị lại hỏi)

— Tôi không có cha mẹ (Lương trả lời).

— Vậy em có bà con chi không? Anh chông hỏi:

— Tôi có một mình.

— Tôi nghiệp không! Vậy em ở với ai?

Chén cơm của Lương đã hết. Chị nọ với lấy và xúc chén khác khi, nghe nó đáp:

— Tôi không có ở với ai hết.

— Vậy làm sao sống!

Anh chông lại hỏi;

— Làm sao em ăn?

— Tôi...tôi kiếm ăn ngoài chợ.

— Tôi nghiệp không!

— Tôi lại em cũng ngủ ngoài chợ nữa sao?

— Phải.

Anh chông nói riêng gì với vợ rồi anh lại nói với Hoàng-Lương.

— Qua muốn nuôi em. Vậy em chịu ở với vợ chông qua không? Ở với vợ chông qua sung-sướng lắm; có cơm ăn, có quần áo lành lẽ, lại có xu ần bánh. Mà em có nói thiệt không? Em không có cha mẹ, anh em, bà con chi ráo phải không?

Thằng Hoàng-Lương nghe anh chủ ghe nói vậy, nó vừa dạ, vừa buồn đũa, chấp tay xá lia vợ chông anh. Theo ý nó xá vậy là tỏ lòng mừng rỡ cảm ơn vợ chông anh nọ.

Vậy vợ chông anh này là người gì mà làm được phát hồ-tát của Hoàng-Lương vậy!

Cơm nước xong, anh chủ ghe dắt Lương lên chợ hút tót. Anh lại mua cho nó một cái nón và vài bộ đồ mới nữa. Về ghe, và từ đó nó kêu bằng anh năm chị năm nọ.

Vợ chông anh năm này còn ở lại chợ Bentre vài ngày mới lui ghe qua chợ Mỹtho; ở chợ Mỹtho ít lâu lại tìm chợ khác mà đến. Vợ chông anh dường như không có định cư. Chỉ có chiếc ghe đó là cái nhà nổi.

Kể từ Hoàng-Lương theo vợ chông anh năm nọ, nó trôi nổi theo vợ chông anh bình bồng, rày đây mai đó. Như người ta thì cũng nhấc nhở đến xứ sở chút đũa, nó thì tuyệt nhiên không. Mà không là phải. Vì theo anh nọ ăn uống phủ phé. Nội cái sung sướng đó đủ cho nó vui mà quên xứ sở.

Tuy vậy, các cơ có ai hỏi Hoàng-Lương cho biết vợ chông anh nó là người gì, làm nghề gì, chắc nó không biết trả lời làm sao. Nó chỉ biết có một đứa là vợ chông anh nó giàu lắm thì phải, cái cách ăn xài thật sung sướng. Vợ chông anh cháu lưu khắp xứ. Không chợ nào anh ta không đến. Nhất là mấy chợ miền Hậu-giang thời thường có anh ta hơn.

— Tôi nghiệp không! Vậy em ở với ai?

— Tôi không có ở với ai hết.

— Vậy làm sao sống!

Anh chông lại hỏi;

— Làm sao em ăn?

— Tôi nghiệp không!

— Tôi lại em cũng ngủ ngoài chợ nữa sao?

— Phải.

Anh chông nói riêng gì với vợ rồi anh lại nói với Hoàng-Lương.

— Qua muốn nuôi em. Vậy em chịu ở với vợ chông qua không? Ở với vợ chông qua sung-sướng lắm; có cơm ăn, có quần áo lành lẽ, lại có xu ần bánh. Mà em có nói thiệt không? Em không có cha mẹ, anh em, bà con chi ráo phải không?

Thằng Hoàng-Lương nghe anh chủ ghe nói vậy, nó vừa dạ, vừa buồn đũa, chấp tay xá lia vợ chông anh. Theo ý nó xá vậy là tỏ lòng mừng rỡ cảm ơn vợ chông anh nọ.

Vậy vợ chông anh này là người gì mà làm được phát hồ-tát của Hoàng-Lương vậy!

Anh ta lại bình như bọm bạc tròng sông luôn và không lớn thì nhỏ. Chiếc tam-bản của vợ chông anh lại cũng như một tiệm cầm đồ, hay một cửa hàng bán hàng giẻ. Mỗi lần ghe lui, Lương thấy tiền bạc vàng vòng, mà lãnh nhiều cũng có rất nhiều.

Phận sự của Lương, hề cấm sào thì giữ ghe, ghe lui thì cầm chèo. Cái áo cơm áo, nó chỉ trả có bấy nhiêu đó mãi. Tính thoảng vợ chông anh năm cũng để nó lên bờ chơi khi nào hoặc có anh, hoặc có chị ở dưới ghe.

Ngoài cái phận sự dưới ghe ra, Lương còn có cái tâm sự riêng. Cái tâm sự này Lương không bao giờ quên, là mỗi lần ghé lại một chợ nào nó cũng đều hỏi vợ chông anh năm nó coi có phải đó là chợ Vinhlong không. Nếu trả lời không, coi bộ như Lương buồn lắm. Đâu một chợ nào bắt cầu, lúc nó coi ghe một mình, Lương thấy có người bán đồ tày, nó lật đật lấy hình Cánh-Du ra dò coi thử có giống không.

« Ông ai cho phải cha muih cái chơi! » Hoàng-Lương vừa nhìn vừa vãi thắm. Nhưng lần nào cũng đều thất vọng cả. Chợ nào cũng có trường học; trường học nào cũng bị Lương dòm hành.

Một lần Hoàng-Lương lòng nghe vợ chông anh năm nó bàn soạn đi Vinhlong, nó thậm hoan-hỉ. Lúc nhở sào, nó chèo tận lực.

— « Chà, Lương! Bữa nay em chèo giỏi quá. » Chị năm cười và khen nó. Hoàng-Lương chồm chồm cười.

Ghe đến Vinhlong. Vợ chông anh năm lựa chỗ khuất tịch mà đậu. Lương hỏi thăm chị năm nó khi nó thấy học trò đi học.

— Học trò đi học đó phải chị năm.

— Học trò da. (Chị năm trả lời.)

— Đây cũng có trường học nữa sao chị?

— Đâu lại không có em.

— Trường học ở chỗ nào chị há?

— Ở ngoài kia. Mà em hỏi làm gì, hề thấy học

trò thì em hỏi. Em muốn biết chừng đi chợ với chị, chị chỉ cho.

Chị năm chỉ trường học cho Lương lúc dắt nó đi chợ.

— Trường học lớn quá! Tốt quá! chị năm há.

— Em có đi học biệc gì mà khen tốt, khen xấu

Có chị năm, Hoàng-Lương không thể tự-do hành

**ĐẠY**

Phép văn và đồ các khoa nữ-công. *Thêu máy, Táy, Tàu, thêu Bắc, ép bông nhung, may đồ đầm, lót áo dài, làm đồ thứ bán mứt, nấu ăn theo cách Tây, Tàu và Annam.*

Học đủ 3 tháng trường có cho bằng cấp.

Học phí mỗi tháng: & ngoài 5\$00 & trong 1\$500

**THƯƠNG-MẠI HỌC-ĐƯỜNG**  
79-81-83, rue Huynh-quang-Tiên (ngang ga Arras)

Đạy đánh máy, viết chữ tốt, bất toán, chữ Pháp, chữ Anh Quảng-đông.  
Học-phí mỗi tháng: & ngoài 5\$00; & trong 1\$500.

**NHÀ BUÔN ANNAM XIN HÃY LƯU Ý!**

Trong một nhà buôn, điều cần nhất là việc biên chép sổ-sách, vì nhờ có sổ-sách mà biết thanh biết suy, biết lời biết lỗ, biết ăn biết thối.

Lúc bình thường sổ-sách đã là một điều cần yếu cho nhà thương gia, huống chi giữa đời kinh tế không hoàng như ngày nay thì việc biên chép sổ-sách lại cần phải cần thận hơn nữa.

Những người mới ra buôn bán, hoặc những người mua bán lâu rồi mà chưa rành về mặt biên chép, hoặc những người muốn kiểm soát làm trong các nhà buôn, thầy đều nên đọc cuốn:

**PHÉP BIÊN CHÉP SỔ-SÁCH BUÔN BÁN**  
của ông ĐU-VĂN-Y quản-lý công-ty An-Hà An-quán, Cantho (Cochinchine).

Sách này chỉ rõ cách biên chép sổ-sách theo lần thời, nhất là khoản nói về lối SONG QUAN (COMPTABILITÉ EN PARTIE DOUBLE) thì tác-giả dẫn giải rất tường-tốt, coi dễ hiểu lắm. Ấy là một quyển sách rất có giá trị và có thể giúp ích cho các nhà thương gia Annam ta vậy.

**Giá mỗi cuốn..... 1\$00**

CANTHO - Imprimerie de l'Ouest  
SAIGON - Tín Đức Thư Xá  
Có bán tại HANOI - Nam kỹ thư quán  
PNOM-PENH - Hiệu Trường Xuan

**PHU NU TAN VAN**

động gì được. Nó thăm thính: « Để chứng minh đi một mình bởi thắm thừ coi » Trcn ngày đó. và một buổi sáng lại, thằng Lương không đi đâu được. Nó mặc giữ ghe. Nó cũng biết nóng ruột, mà phải ăn-nhau. Trưa lại vợ chồng anh nắm cho Lương đi chơi. Được phép, Lương mừng bâng chim sỏ lồng. Nó mừngchạy một hơi tới trường học. Chưa có một trò nào đi học. Lương đi tới đi lui, đợi. Lối một giờ rưỡi đã có rải rác học trò đi học. Nó mừng trong bụng, đi men lại một trò mà hỏi: « Trò ơi, trò có biết thầy giáo Hoàng-cảnh-Du không? »

Đưa học trò ngó độ tướng tá Lương từ trên tới dưới, rồi đáp:

- Mày nói gì?
- Thầy giáo Hoàng-cảnh-Du trò có biết không?
- Thầy giáo Hoàng-cảnh-Du nào?
- Thầy giáo Hoàng-cảnh-Du dạy dưới Bentre hỏi...
- Dạy Bentre thì mày xuống dưới mày hỏi.
- Trò nọ không đợi cho Lương nói dứt, trả lời tất ngang dạng có đi.

Xong một trò rồi đa. Đến trò thứ nhì.  
- Anh đi đây có thấy giáo Hoàng-cảnh-Du không anh?

- Ê, sao mày nói tên thầy tao đây.
- Úy, thầy anh tên Hoàng-cảnh-Du hả!
- Không. Thầy tao cũng họ đó mà tên Hoàng-cảnh-Côn, du-côn. Mày biết không?

Cười! Một đám xúm cười, Thằng Lương mặc cỡ quá. Nhưng mà hỏi chưa dứt vai, nó cũng chưa chịu thôi. Đọng trò nào nó hỏi trò nấy. Lần lượt những câu: « Không biết » hoặc « Ai biết đâu mày », hoặc cái miệng méo, hoặc cái mặt niêng, con mắt nheo, trả lời cho nó; tuy khác cách trả lời chứ cùng một tâm-lý khinh-ngạo cả.

Nhưng hề thành tâm làm việc bõn phận, không cái khó gì mà mình chẳng trải qua đặng.

(Còn nữa)

**Chớ quên**

**Đầu TỬ - BI**

**DOCTEUR**

**F. NG. V-NGUYỄN**

Cựu Sanh-viên Dưỡng-đường Paris

Chuyên trị các bệnh:

**TRÁI TIM, BAO-TỬ VÀ GAN,**

Phòng khám bệnh:

**81 ĐƯỜNG MAC-MAHON**

Sớm mai:

7 giờ tới 10 giờ

N. B. - Những giờ khác, sẽ có tại nhà, 82 đường Lagrandière.

**NỮ-CÔNG**

Khởi sự dạy lại từ  
1<sup>er</sup> Juin 1934

**Mme Trương-vào-Huân**  
200, Rue d'Espagne, Saigon

Dạy thêu máy,  
Tây, Tàu và chỉ laine.  
Thêu tay, thêu Bắc, chỉ  
nhung, ruban, lacet, laine  
và cườm nỉ. Làm đủ các  
thứ bánh mứt Tây và Annam.

Có dạy riêng ai muốn học ép bông nhung.  
Tiền học phí rất nhẹ.

Pensionnat "HUYNH-KHƯƠNG-NINH"

61 Rue d'Artes Saigon

Dạy đủ các lớp, từ

Cours Infantin cho đến 4<sup>e</sup> Année

**DOCTEUR LÊ VAN HUÊ**

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris  
Sérologiste spécialiste diplômé de Paris  
Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris  
et de Bruxelles

Ex-assistant à l'Institut Central Alfred Fournier  
de la Ligue Nationale Française contre le  
Pétil Vénérien de Paris

Expérience in London Hospitals  
de 8 h à 12 h  
PHÒNG KHÁM BỆNH } et 3 h à 7 h

138 đường Lagrandière Saigon

Có phòng giáo nghiệm thử máu, thử đấm, phân nước  
tiểu etc...; chuyên trị các bệnh đau huyết và phong-tinh

Chị em Nam-Việt.

Anh em Nam-Việt.

nên dùng hàng Việt-Nam bán tại:

**NAM-HÒA TRUNG-KY**

47, đường Paul Bert - HUÊ

Kiểu mẫu mới do các nhà mỹ-thuật  
chẽ ra, thợ Annam làm ra rất tinh xảo  
Có trữ bán tại Saigon:

Maison NGUYỄN-VĂN-TRẦN

94, 96 Boulevard Bonnard.

và nhiều nhà khác nữa

**CHU-VAN-HAI**

ECOLE AUTO ET RÉPARATION

MÉCANIQUE

Trường dạy thi lấy bằng cấp xe Camion, Torpedo,  
Motoylette Bền trường có lãnh sửa máy hơi và có  
nhân lãnh làm đủ các thứ giấy tờ về xe hơi, muốn  
sang tên, hoặc mua xe, hay bán, cũng xin đường cho  
xe đó chạy. Có cô NGUYỄN-THỊ-HƯỜNG dạy riêng  
qui Bà, qui Cô thi lấy bằng cấp xe hơi.

Sau gar - Cuolac

N<sup>o</sup> 45, Colonel Grignon  
SAIGON

Cochinchine

**Lành đời nay**

Lành đời nay mới ra đời bán có 1p.00 một quần,  
ai nghe nói cũng không tin, không lý rẽ dạng như  
vậy mà tốt bao giờ.

Thử vài san-dâm còn có 1p.10, 1p.20 một quần  
thay; chúng tôi không dám khoe «Lành đời nay»  
tốt hơn các thứ khác, giá 3p.00, 4p.00 một  
quần, nhưng chúng tôi dám nói. 1 n lên rằng  
«Lành đời nay» của chúng tôi hề bận rồi giặt  
chừng nào đen và nước chùng rấy.

Có mua thử mới biết lời chúng tôi là thành  
thật.

Chúng tôi cần dùng người làm Đại-lý ở Lạc-  
tinh, mua 10 quần sấp lên tính giá riêng.

Mon. NGUYỄN-VĂN-TRẦN

94-96 Bd Bonnard, Saigon

Téléphone : 178

**Nhà Thuốc Tây ở Tân Định**

22, đường Vassoigne 22

(NGAY CHỢ TÂN ĐỊNH)

BÁN ĐỦ CÁC THỨ THUỐC (H BẢO CHẾ THEO TOA QUAN-THẦY

**HỒ-ĐẮC-AN**

TÂN-SĨ VỀ KHOA BẢO-CHẾ.

ĐƯỢC PHẦN THƯỞNG CỦA VIỆN HÀN-LÂM Y KHOA.

Công ty

**Forvil**

và

**Docteur Pierre**

Đủ thứ dầu thơm

Phân,

Savon rửa mặt.

Nước súc miệng.

Savon đánh răng

Khắp nơi đều có bán lẻ

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYÊN:

**INDOCHINE**

**IMPORT,**

**C. HUCHET**

40-46 - Rue Pellerin - Saigon

